

NGÔ NGỌC THẮNG  
BIÊN SOẠN

# NHẠC LÝ NÂNG CAO



Thực hành

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

NGÔ NGỌC THẮNG  
BIÊN SOẠN

# NHẠC LÝ NÂNG CAO

Thực hành

In lần thứ hai

NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC

## **LỜI MỞ ĐẦU**

**NHÀ XUẤT BẢN ÂM NHẠC** xin tiếp tục giới thiệu tập **NHẠC LÝ NÂNG CAO THỰC HÀNH** , tiếp theo tập **Nhạc lý căn bản thực hành** ; như người đồng hành với các bạn trong các chương trình học tập và hoạt động về âm nhạc .

Hy vọng với sự cố gắng bền bỉ của chúng tôi , một phần nào đó , đáp ứng được yêu cầu của các bạn : ngày càng phát triển sự hiểu biết hơn về lý thuyết âm nhạc , hầu ứng dụng thành công vào môi trường âm nhạc mà các bạn đang hoạt động .

Ước mong các bạn được mãn nguyện .

**NXB: ÂM NHẠC**

## **DẪN NHẬP**

Chương trình **NHẠC LÝ NÂNG CAO THỰC HÀNH** được phát triển và bổ sung thêm các kiến thức , mà chúng ta đã học trong Nhạc lý căn bản thực hành : Quãng , Hợp âm , Âm giai ... và một số vấn đề mới như : Giai điệu - Tiết tấu - Hoà âm , Âm thức ; Xác định âm thể và chuyển Hợp âm trong 1 bản nhạc ...

Riêng phần Xác định âm thể và chuyển Hợp âm trong 1 bản nhạc - sau phần khái quát ở tập này , chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu và phát triển sâu , rộng lĩnh vực nêu trên vào các tập kế tiếp .

Trong phần Phụ lục của tập sau, mời các bạn tìm hiểu về: **CÁC THỂ LOẠI NHẠC TRẺ** , từ lúc hình thành cho đến hiện nay với các đại diện đương đại như : POP , ROCK , RAP ...

Mời các bạn nhớ đón xem và mến chúc thành công .

**NGÔ NGỌC THẮNG**

## NHẠC LÝ CĂN BẢN NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

- . TÊN NỐT NHẠC
- . KHUÔNG NHẠC
- . ĐỔI KHÓA - DI CHUYỂN QUẢNG 8.

### 1. TÊN NỐT NHẠC :

Quá trình phát triển của âm nhạc đã hình thành tên gọi và thứ tự các âm thanh, theo 2 hệ thống như sau :

\* **Hệ thống chữ vần :**

Đô, Rê, Mi, Fa, Sol, La, Si.

\* **Hệ thống chữ cái :**

|      |      |      |      |      |      |       |
|------|------|------|------|------|------|-------|
| A    | B    | C    | D    | E    | F    | G     |
| (La) | (Si) | (Đô) | (Rê) | (Mi) | (Fa) | (Sol) |

Trên thế giới, có các nước như Anh, Mỹ, Đức, Hà Lan... dùng **hệ thống chữ cái** làm hệ thống cơ bản để chỉ tên các nốt nhạc.

Thí dụ :



Các nước còn lại, trong đó có chúng ta, lại dùng **hệ thống chữ vần** làm hệ thống cơ bản để chỉ tên các nốt nhạc.

Thí dụ :



**Ghi chú :** Tất cả 2 hệ thống trên, đều dùng **chữ cái** để viết tắt tên Hợp âm.

## 2. KHUÔNG NHẠC :

Khuông nhạc gồm 5 hàng kẻ và 4 khe. Đầu mỗi khuông nhạc có một khóa nhạc. Nhờ có Khóa nhạc, ta có thể xác định được tên của 1 hình nốt nằm trên khuông nhạc.

Trải qua nhiều thời kỳ phát triển âm nhạc, hiện nay chúng ta chỉ sử dụng thường xuyên và phổ biến 2 loại khóa : Khóa Sol và Khóa Fa.



Khóa Sol

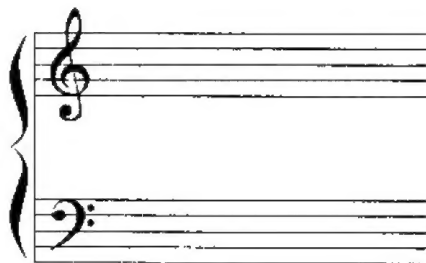


Khóa Fa

Các tác phẩm âm nhạc sử dụng cùng lúc nhiều khuông nhạc, thì khuông nhạc đó được nối liền với nhau bằng vạch liên kết tùy theo từng thể loại âm nhạc.

**Thí dụ :**

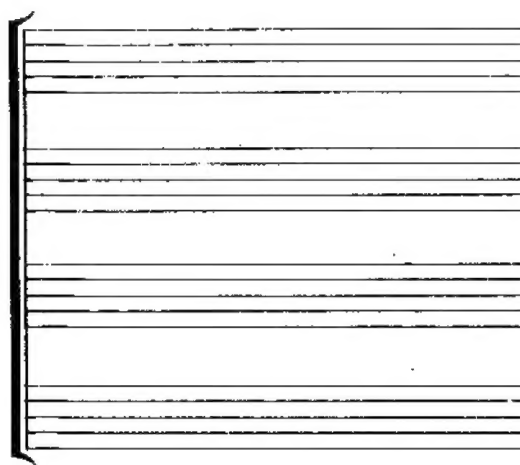
a. Vạch liên kết các khuông nhạc dùng cho đàn Piano, Organ...



**b. Vạch liên kết các khuông nhạc dùng cho Đơn ca, Độc tấu nhạc cụ có phần đệm :**

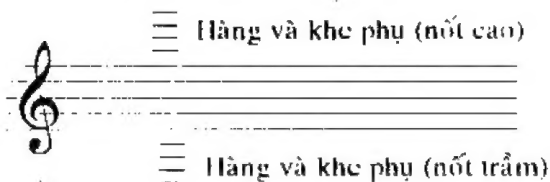


**c. Vạch liên kết các khuông nhạc dùng cho Hợp xướng và Dàn nhạc.**



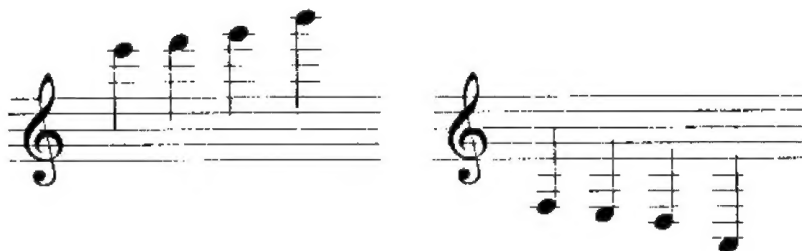
### 3. ĐỔI KHÓA - DI CHUYỂN QUẢNG 8

Như ta đã biết, ngoài khuôn nhạc chính gồm 5 hàng kẻ và 4 khe, còn có những hàng phụ và khe phụ để viết những nốt cao hơn, hoặc thấp hơn.



Trên lý thuyết, muốn dùng bao nhiêu hàng kẻ phụ cũng được, nhưng trong thực tế, các nốt nhạc viết từ hàng kẻ phụ thứ 3 trở lên, đều khó xác định vị trí và tên nốt nhạc.

**Thí dụ :**



Vì thế, để xác định và đọc tên nốt dễ dàng hơn, ta dùng 1 trong 2 phương cách : **Đổi khóa** hoặc **Di chuyển quãng 8** sau đây :

#### A. ĐỔI KHÓA

**Thí dụ 1 :**

Trước khi đổi khóa



Sau khi đổi khóa

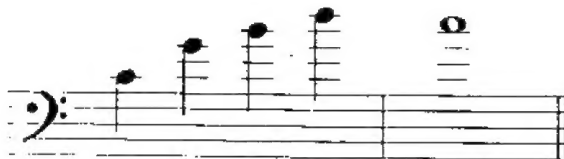




Thay vì viết như khuôn nhạc 1, phải dùng nhiều hàng & khe phụ. Ta cho thay đổi khóa Sol thành khóa Fa, (khuôn nhạc 2) vừa dễ đọc, vừa gọn gàng mà hiệu quả về cao độ vẫn như nhau.

**Thí dụ 2 :**

Trước khi đổi khóa



Sau khi đổi khóa



## B. DI CHUYỂN QUÃNG 8

Giống như **Đổi khóa**, **Di chuyển quãng 8** cũng có mục đích tạo sự dễ dàng trong việc xác định tên nốt nhạc bằng cách **hạ xuống 1 quãng 8** hoặc **tăng lên 1 quãng 8**.

### a. Hạ xuống 1 quãng 8

Dùng 1 trong 3 ký hiệu dưới đây :

8

8<sup>va</sup>. hoặc

8<sup>va</sup> sup (octave superiora)

**Thí dụ :**



Thay vì viết như khuôn nhạc 1, phải dùng nhiều hàng & khe phụ, ta hãy viết như khuôn nhạc 2, chỉ cần thêm ký hiệu 8 (hoặc  $8^{va}$  hoặc  $8^{va}$  sup.) mà hiệu quả diễn xuất cũng y như nhau.

### b. Tăng lên 1 quãng 8

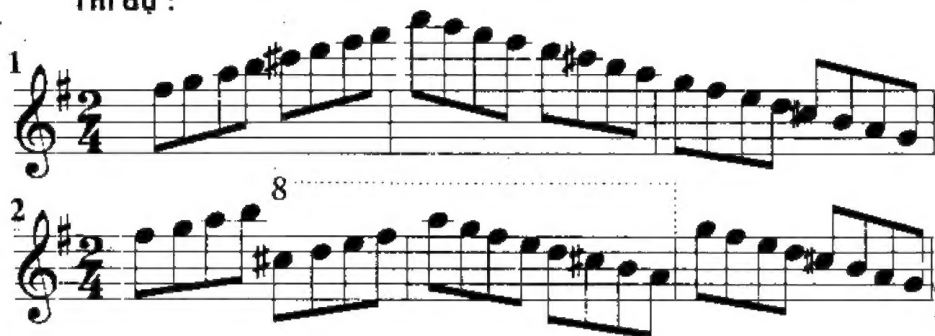
Thí dụ :



Thay vì viết như khuôn nhạc 1, dùng nhiều hàng & khe phụ, ta viết như khuôn nhạc 2, thêm số 8 (hoặc  $8^{va}$  bassa) ở **phía dưới** đoạn nhạc

**Chú ý :** Những đoạn nhạc muốn di chuyển quãng 8 trên hay dưới, sau khi viết số 8 (hoặc  $8^{va}$  sup.. hoặc  $8^{va}$  bassa) đều phải có các dấu chấm kèm theo cho đến khi hết phần muốn di chuyển quãng 8.

Thí dụ :



Thay vì viết như khuôn nhạc 1, ta có thể viết như khuôn nhạc 2 với số 8 và các dấu chấm kèm theo, cho đến hết đoạn nhạc muốn di chuyển.

## CHƯƠNG II

### GIAI ĐIỆU - TIẾT TẤU - HÒA ÂM

Ba yếu tố tác động trực tiếp để hình thành âm nhạc đó là **Giai điệu, Tiết tấu và Hòa âm**.


Ba yếu tố này được gọi là **ngôn ngữ âm nhạc**

#### 1. Giai điệu :

Các âm thanh nối tiếp nhau, lần lượt phát ra, được hệ thống và hoàn chỉnh về hình thức lẫn nội dung được gọi là **Giai Điệu**.

**Thí dụ :**



Về hình thức, **Giai điệu** là các âm được liên kết với nhau theo chiều ngang : có nốt dài, nốt ngắn (  ) Phách mạnh, phách nhẹ, phân chia thành từng ô nhịp có số lượng phách bằng nhau...

Về nội dung, **Giai điệu** phải theo 1 hướng chuyển động nào đó và được giới hạn trong 1 cao độ nhất định (không có những nốt quá cao hay quá thấp, hoặc vừa cao quá lại vừa thấp quá...)

Ngoài ra, **Giai điệu** còn có tác dụng gợi lên trong trí óc người nghe 1 bức tranh với tất cả sự **tưởng tượng** mà nó có thể khơi dậy được với muôn hình muôn vẻ trong cuộc sống.

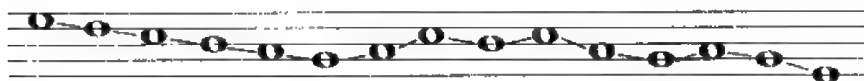
## 2. Tiết tấu :

Tiết tấu góp phần quan trọng trong việc hình thành âm nhạc.

Khi hát hoặc đàn lên 1 Giai điệu. thì tiết tấu xuất hiện ngay trong đó. Nó như 1 sợi dây liên kết các âm thanh tạo thành 1 **chuyển động đặc trưng** cho Giai điệu.

Đơn giản hơn, ta có thể hiểu như sau :

- **Giai điệu** có khuynh hướng về **cao độ**



- **Tiết tấu** có khuynh hướng về **trường độ**

Thí dụ :



Chính sự **tổ chức, xếp đặt nhịp nhàng** trong chuyển động đã tạo ra **Tiết tấu**.

Để cho thực tế hơn, bạn hãy thực hiện bài tập đơn giản sau đây để "cảm nhận Tiết tấu".

### BÀI TẬP TIẾT TẤU

Bắt đầu vào bài tập, bạn cần lưu ý

- Mỗi ô vuông, bạn **gõ 1 cái, gõ đều đặn**.
- Ô nào **có số**, thì bạn **đọc số**, ô nào **để trống**, bạn vẫn gõ đều đặn mà **không đọc** gì hết.
- Mỗi hàng, bạn phải đọc nhiều lần (nhớ là phải gõ đều đặn) cho đến lúc bạn hình dung và nắm được Tiết tấu của bài tập đó.

**Ghi chú** : Bạn có thể gõ mạnh hơn, đọc mạnh hơn khi đọc ô số 1

1. 

|   |
|---|
| 1 |
|---|

|  |
|--|
|  |
|--|

|   |
|---|
| 2 |
|---|

|  |
|--|
|  |
|--|

|   |
|---|
| 3 |
|---|

|   |
|---|
| 4 |
|---|

trở lại

2. 

|   |
|---|
| 1 |
|---|

|  |
|--|
|  |
|--|

|   |
|---|
| 2 |
|---|

|   |
|---|
| 3 |
|---|

|   |
|---|
| 4 |
|---|

|  |
|--|
|  |
|--|

trở lại

3. 

|   |
|---|
| 1 |
|---|

|  |
|--|
|  |
|--|

|  |
|--|
|  |
|--|

|   |
|---|
| 2 |
|---|

|   |
|---|
| 3 |
|---|

|   |
|---|
| 4 |
|---|

trở lại

4. 

|   |
|---|
| 1 |
|---|

|   |
|---|
| 2 |
|---|

|  |
|--|
|  |
|--|

|  |
|--|
|  |
|--|

|   |
|---|
| 3 |
|---|

|   |
|---|
| 4 |
|---|

trở lại

4 bài tập trên tương đương với 4 hình Tiết tấu dưới đây :

1. 

2. 

3. 

4. 

Từ những bài tập này, có thể tự mình khám phá ra thêm nhiều điều mới lạ nữa nếu bạn chịu khó suy luận và phân tích thêm. Tiết tấu, tự bản chất, có thể xác định được các thể loại âm nhạc, căn cứ trên Tiết tấu, trải qua các thời đại, con người đã sáng tạo ra các tiết điệu khác nhau theo nhu cầu đổi mới không ngừng từ Waltz, March, Blues, Jazz...cho đến Pop, Rock...

### 3. Hòa âm:

Các âm thanh kết hợp với nhau thành **Hợp âm**. Sau đó, nối tiếp các Hợp âm lại với nhau gọi là **Hòa âm**.

**Thí dụ :**

Giai điệu



Âm , thành chồng âm → chồng âm , thành Hòa âm

Giai điệu như 1 bức tranh với những đường nét đã hoàn thành, nhưng vẫn còn thiếu sự biến hóa của màu sắc. Hòa âm sẽ là màu sắc tô điểm cho bức tranh đó thêm đậm đà, rực rỡ, phong phú và hấp dẫn hơn.

Hòa âm còn có tác dụng phát triển, sáng tạo cho Giai điệu thêm nhiều ý nghĩa, phong phú về nội dung và đa dạng hơn về hình thức.

Với Hòa âm, âm nhạc được chấp cánh để thành những bức tranh hoành tráng, phát triển thêm khả năng biểu hiện phong phú và sáng tạo. Cùng 1 lúc với sự chuyển động của nhiều bè, nhiều giọng, Hòa âm có thể mang nhiều ý, nhiều hướng khác nhau. Và ngược lại, người thưởng ngoạn âm nhạc cùng 1 lúc được đón nhận toàn bộ sự đa dạng, phong phú và cũng không kém phần phức tạp của các khối âm thanh đó.

## CHƯƠNG III

### QUĂNG

Những hiểu biết chi tiết về Quăng - sau khái niệm về Quăng ở phần Nhạc lý Căn bản - sẽ giúp chúng ta xác định được tính chất cấu tạo và diễn tiến của các âm, các hợp âm, hầu nhận định chính xác và hiểu rõ hơn nội dung của tác phẩm. Quăng giữ 1 vai trò rất quan trọng và có liên hệ mật thiết đến cấu tạo Hợp âm và chương trình Hòa âm sau này.

Lần lượt, chúng ta sẽ tìm hiểu và phân tách từng đề mục sau đây :

#### 1. QUĂNG GIAI ĐIỆU - QUĂNG HÒA ÂM

2. **TÊN QUĂNG :** Quăng Đúng, Quăng Trưởng, Quăng Thứ Quăng Tăng, Quăng Giảm, Quăng Tăng Thêm, Quăng Giảm Thêm.

#### 3. VỊ TRÍ CỦA CÁC QUĂNG CƠ BẢN TRÊN HÀNG ÂM

#### 4. QUĂNG THUẬN - QUĂNG NGHỊCH

#### 5. QUĂNG TRÙNG ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUĂNG

#### 6. QUĂNG ĐƠN - QUĂNG KÉP

#### 7. ĐẢO QUĂNG

### 1. QUĂNG GIAI ĐIỆU - QUĂNG HÒA ÂM

#### a. Quăng Giai Điệu :

Hai nốt nhạc nằm kế cận nhau theo chiều ngang sẽ tạo thành Quăng Giai Điệu.



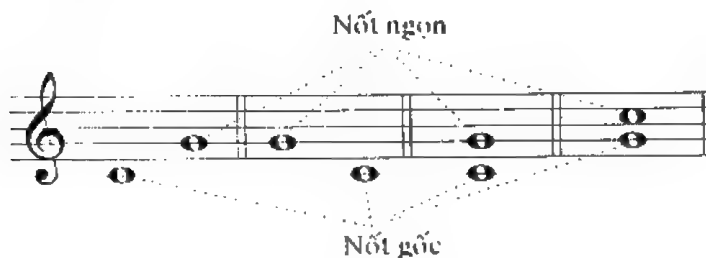
### b. Quãng Hòa âm :

Hai nốt nhạc nằm chồng lên nhau, tạo thành Quãng Hòa âm



Quãng hoà âm

Ở các thí dụ trên, các nốt phía dưới, gọi là nốt **gốc**, các nốt trên gọi là nốt **ngọn**.



## 2. TÊN QUÃNG

Quãng mang nhiều chức năng, để dễ phân biệt, người ta phân loại như sau :

**Quãng Đúng** : gồm các Quãng 1, Quãng 4, Quãng 5, Quãng 8.

**Quãng Trưởng - Quãng Thử** : gồm các Quãng 2, Quãng 3, Quãng 6, Quãng 7.

Các Quãng kể trên còn được phân biệt bằng các tên : **Quãng Tăng, Quãng Giảm, Quãng Tăng Thêm, Quãng Giảm Thêm.**



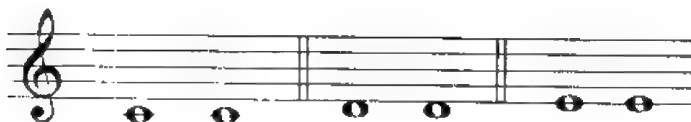
**a. Quãng Đúng :** Là Quãng mang tính ổn định, chuẩn mực, đúng mức.

Đặc điểm để gọi **Quãng Đúng**, bởi vì khi nhìn các phím trắng đàn Piano (hay Organ) thì tất cả các Quãng 1, tất cả các Quãng 4 (Trừ Quãng Fa - Si) tất cả các Quãng 5 (Trừ Quãng Si - Fa) và tất cả các Quãng 8 đều "Đúng" ngay, mà không cần phải xác định lại. Trong khi các Quãng Trưởng và Quãng Thử còn lại, vì ảnh hưởng của 2 bán cung Mi - Fa và Si - Đô làm chệch lệch nên cần phải xác định lại để được chính xác.

## HÌNH PHÍM ĐÀN PIANO



- Quãng 1 Đúng



- Quãng 4 Đúng

Trên hàng âm (hoặc trên phím đàn) ta có thể xác định Quãng 4 đúng (Trừ Fa - Si)



- Quãng 5 đúng (Trừ Si - Fa)



- Quãng 8 Đúng



**b. Quãng Trưởng - Quãng Thứ :**

Các Quãng 2, 3, 6, 7 đều có thể vừa là Trưởng vừa là Thứ, tùy theo số cung trong Quãng đó.

- Quãng 2 Thứ : có khoảng cách  $\frac{1}{2}$  cung.
- Quãng 2 Trưởng : có khoảng cách 1 cung.
- Quãng 3 Thứ : có khoảng cách 1,  $\frac{1}{2}$  cung.
- Quãng 3 Trưởng : có khoảng cách 2 cung.
- Quãng 6 Thứ : có khoảng cách 4 cung.
- Quãng 6 Trưởng : có khoảng cách 4 cung,  $\frac{1}{2}$  cung.
- Quãng 7 Thứ : có khoảng cách 5 cung.
- Quãng 7 Trưởng : có khoảng cách 5,  $\frac{1}{2}$  cung.

**c. Quãng Tăng - Quãng Giảm :**

Tất cả các Quãng trên (a và b) đều có thể trở thành Quãng Tăng hoặc Quãng Giảm (Ngoại lệ : không có Quãng 1 Giảm)

**1. Quãng Tăng :** Gọi là Quãng Tăng, khi Quãng Đúng hoặc Quãng Trưởng cộng thêm  $\frac{1}{2}$  cung.

\* Ở Quãng Đúng, nếu nốt ngọn tăng  $\frac{1}{2}$  cung hoặc nốt gốc giảm  $\frac{1}{2}$  cung, đều trở thành Quãng Tăng.

Thí dụ :

Nốt ngọn tăng 1/2 cung

Q.4 Đứng

Hoặc

Nốt gốc giảm 1/2 cung

→ Q.4 tăng

\* Ở Quãng Trưởng, nếu nốt ngọn tăng 1/2 cung hoặc nốt gốc giảm 1/2 cung, đều trở thành **Quãng Tăng**.

Thí dụ :

Nốt ngọn tăng 1/2 cung

Q.3 Trưởng

Hoặc

Nốt gốc giảm 1/2 cung

→ Q.3 tăng

**2. Quãng Giảm :** Gọi là Quãng Giảm, khi Quãng Đúng hoặc Quãng Thứ giảm bớt 1/2 cung.

\* Ở Quãng Đúng, nếu nốt ngọn giảm 1/2 cung hoặc nốt gốc tăng 1/2 cung, đều trở thành **Quãng Giảm**.

**Thí dụ :**

Nốt ngọn giảm 1/2 cung → Q.5 Giảm

Hoặc

Nốt gốc tăng 1/2 cung → Q.5 Giảm

\* Ở Quãng Thứ, nếu nốt ngọn giảm 1/2 cung hoặc nốt gốc tăng 1/2 cung, đều trở thành **Quãng Giảm**.

**Thí dụ :**

Nốt ngọn giảm 1/2 cung → Q.6 Giảm

Hoặc

Nốt gốc tăng 1/2 cung → Q.6 Giảm

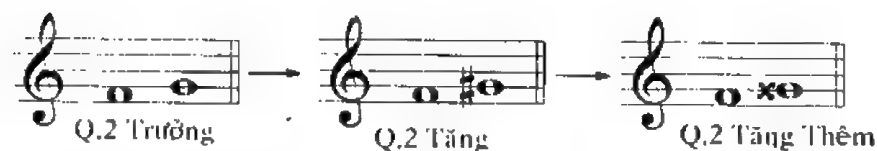
Ngoài ra, còn có các **Quãng Tăng Thêm** (Gồm Quãng Tăng, cộng thêm 1/2 cung) và **Quãng Giảm Thêm** (Gồm Quãng Giảm, bớt thêm 1/2 cung).

## 1. Quãng Tăng Thêm :

Thí dụ 1 :



Thí dụ 2 :

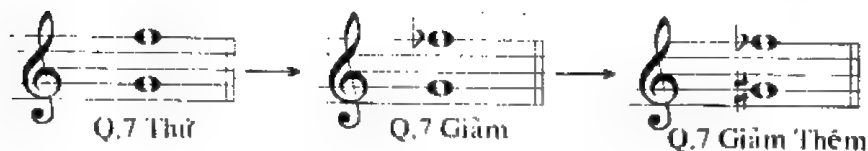


## 2. Quãng Giảm Thêm :

Thí dụ 1 :



Thí dụ 2 :



Để hiểu rõ và chính xác hơn những vấn đề nêu trên, bạn cần lưu ý những điểm sau đây :

### 1. Đối với Quãng có Dấu Hóa

- Dấu Hóa Thăng ( # ) : Không có nghĩa là Quãng Tăng.
- Dấu Hóa Giáng ( b ) : Không có nghĩa là Quãng Giảm.

**2. Khi gặp Dấu Hóa**, phải nhận định xem Quãng đó sẽ **rộng** hơn hay **hẹp** lại

Dấu Hóa ở **nốt ngọn** :

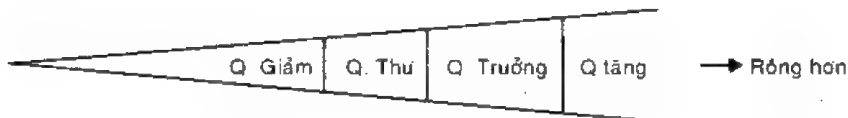
- Dấu Thăng (  $\sharp$  ) ở nốt ngọn : Quãng **rộng** hơn.
- Dấu Giáng (  $\flat$  ) ở nốt ngọn : Quãng **hẹp** hơn.

Dấu Hóa ở **nốt gốc** :

- Dấu Thăng (  $\sharp$  ) ở nốt gốc : Quãng **hẹp** lại.
- Dấu Giáng (  $\flat$  ) ở nốt gốc : Quãng **rộng** hơn.

### 3. Tóm tắt :

- Quãng Đứng : Thêm nửa cung, thành Quãng **Tăng**  
Bớt nửa cung, thành Quãng **Giảm**.
- Quãng Trưởng : Thêm nửa cung, thành Quãng **Tăng**.  
Bớt nửa cung, thành Quãng **Thứ**
- Quãng Thứ : Thêm nửa cung, thành Quãng **Trưởng**  
Bớt nửa cung, thành Quãng **Giảm**
- Quãng Tăng : Thêm nửa cung, thành Quãng **Tăng Thêm**  
Bớt nửa cung, thành Quãng **Trưởng**
- Quãng Giảm : Thêm nửa cung, thành Quãng **Thứ**  
Bớt nửa cung, thành Quãng **Giảm Thêm**



### 3. VỊ TRÍ CỦA QUẢNG CƠ BẢN TRÊN HÀNG ÂM

Với mục đích tăng cường sự hiểu biết và nhận định nhanh hơn về Quảng, chúng ta hãy làm quen với vị trí và tên gọi của các Quảng cơ bản trên hàng âm.

2T 3T 4Đ 5Đ 6T 7T 8Đ

2t 3t 4Đ 5Đ 6T 7t 8Đ

2t 3t 4Đ 5Đ 6t 7t 8Đ

2T 3T 4Tăng 5Đ 6T 7T 8Đ

2T 3T 4Đ 5Đ 6T 7t 8Đ

2T 3t 4Đ 5Đ 6t 7t 8Đ

2t 3t 4Đ 5Giảm 6t 7t 8Đ

#### 4. QUĂNG THUẬN - QUĂNG NGHỊCH

Đối với Quăng Hòa âm, còn được phân chia thành 2 loại : Quăng Hòa âm Thuận và Quăng Hòa âm Nghịch.



**a. Quăng Hòa âm Thuận :** Cho ta cảm giác hòa hợp, êm ái, dịu dàng.

Có 3 loại Quăng Hòa âm Thuận :

**1. Quăng Hòa âm Thuận tuyệt đối hoàn toàn :**

Gồm các Quăng : Quăng 1 Đứng (Đồng âm)

Quăng 5 Đứng

Quăng 8 Đứng

**2. Quăng Hòa âm Thuận tương đối hoàn toàn :**

Gồm các Quăng : Quăng 3 Trưởng

Quăng 3 Thứ

Quăng 6 Trưởng

Quăng 6 Thứ

**3. Quăng Hòa âm Thuận hỗn hợp :**

Gồm có Quăng 4 Đứng. Quăng này mang đặc tính hỗn hợp. Vừa có thể là Quăng Thuận ,lại vừa là Quăng nghịch.

**b. Quăng Hòa âm nghịch :** Cho ta cảm giác chói tai, cứng cỏi, gay gắt, không hòa hợp.

Quăng Hòa âm nghịch gồm các Quăng còn lại như :

Quăng 2 Trưởng

Quăng 2 Thứ

Quăng 7 Trưởng

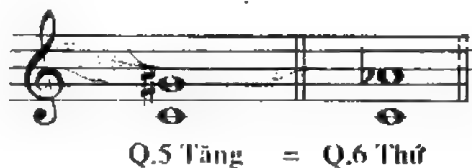
Quăng 7 Thứ, toàn bộ các Quăng Tăng, Quăng Giảm.



Cần lưu ý : Trên lý thuyết, Quãng Tăng, Quãng Giảm là Quãng Nghịch, nhưng trong thực tế, có một số Quãng Tăng, Quãng Giảm **Trùng âm** với các Quãng Hòa âm Thuận.

Thí dụ :

Quãng 5 Tăng. Trùng âm với Quãng 6 Thứ



Quãng 4 Giảm. Trùng âm với Quãng 3 Trưởng



Hoặc trong Hòa âm, khi tiến hành các bè, cũng 1 Quãng đó, có lúc thì trở thành Quãng Nghịch, có lúc lại là Quãng Thuận.

Thí dụ :



Q.5 Tăng ----> Quãng Nghịch



Q.6 Thứ ----> Quãng Thuận

## 5. QUÃNG TRÙNG ÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH QUÃNG


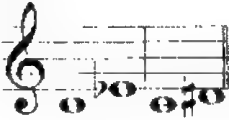
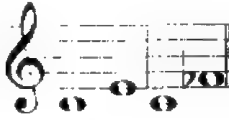
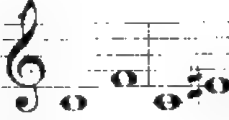


Quãng Trùng âm là Quãng được tạo thành từ 2 nốt đồng âm - Quãng Trùng âm có âm thanh phát ra giống nhau nhưng ý nghĩa, tên gọi và cách viết khác nhau.

Phương pháp tính Quãng sau đây sẽ giúp cho chúng ta nhận ra **Tên Quãng** trong thời gian nhanh nhất kể cả trong tình huống phức tạp nhất. Phương pháp này phải dựa trên phím đàn Piano (hoặc Organ) phím đàn thật hoặc phím đàn hình vẽ như dưới đây :

HÌNH PHÍM ĐÀN



| Quãng        | Quãng Trùng âm               | Phương pháp Tính Quãng   | Hình vẽ |
|--------------|------------------------------|--------------------------|---------|
| Quãng 1 Đứng | Tương đương với Quãng 2 Giảm | Không có khoảng cách     |         |
| Quãng 2 Thụt | Tương đương với Quãng 1 Tăng | Khoảng cách một nửa cung |         |

| Quãng          | Quãng<br>Trùng âm                  | Phương<br>pháp<br>Tính Quãng | Hình vẽ  |
|----------------|------------------------------------|------------------------------|--|
| Quãng 2 Trưởng | Tương đương<br>với Quãng 3<br>Giảm | Khoảng<br>cách 2 nửa<br>cung |    |
| Quãng 3 Thứ    | Tương đương<br>với Quãng 2<br>Tăng | Khoảng<br>cách 3 nửa<br>cung |    |
| Quãng 3 Trưởng | Tương đương<br>với Quãng 4<br>Giảm | Khoảng<br>cách 4 nửa<br>cung |    |
| Quãng 4 Đứng   | Tương đương<br>với Quãng 3<br>Tăng | Khoảng<br>cách 5 nửa<br>cung |   |
| Quãng 4 Tăng   | Tương đương<br>với Quãng 5<br>Giảm | Khoảng<br>cách 6 nửa<br>cung |  |
| Quãng 5 Đứng   | Tương đương<br>với Quãng 6<br>Giảm | khoảng cách<br>7 nửa cung    |  |

|                |   |                               |  |
|----------------|---|-------------------------------|--|
| Quãng 6 Thứ    | Tương đương<br>với Quãng 5<br>Tăng                    | Khoảng<br>cách 8 nửa<br>cung  |  |
| Quãng 6 Trưởng | Tương đương<br>với Quãng 7<br>Giảm                    | Khoảng<br>cách 9 nửa<br>cung  |  |
| Quãng 7 Thứ    | Tương đương<br>với Quãng 6<br>Tăng                    | Khoảng<br>cách 10 nửa<br>cung |  |
| Quãng 7 Trưởng | Tương đương<br>với Quãng 8<br>Giảm                    | Khoảng<br>cách 11 nửa<br>cung |  |
| Quãng 8 Đúng   | Tương đương<br>với Quãng 7<br>Tăng và<br>Quãng 9 Giảm | Khoảng<br>cách 12 nửa<br>cung |  |

## 6. QUÃNG ĐƠN - QUÃNG KÉP :

**1. Quãng Đơn** : là Quãng không vượt ra ngoài Quãng 8 đúng. Quãng Đơn gồm các Quãng 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8.

**2. Quãng Kép** : là Quãng lớn hơn Quãng 8 Đúng, có nghĩa là từ Quãng 8 Tăng trở lên.

Các quãng Kép (từ Quãng 8 Đúng trở lên) được gọi như sau : Quãng 9, Quãng 10, Quãng 11, Quãng 12, 13, 14, 15, v.v...

Để xác định tên các Quãng Kép, ta phải dựa vào các Quãng Đơn mà suy diễn

**Thí dụ 1 :**

Quãng kép  $\longrightarrow$  Dựa vào quãng đơn  $\Longrightarrow$  Tên quãng kép



Quãng 9 (?)



Quãng 2 Trưởng



Quãng 9 Trưởng

**Thí dụ 2 :**

Quãng kép  $\longrightarrow$  Dựa vào quãng đơn  $\Longrightarrow$  Tên quãng kép



Quãng 13 (?)



Quãng 6 Thứ



Quãng 13 Thứ

**CÁC QUÃNG KÉP CỞ BẢN TRÊN HÀNG AM**



9 Thứ 9 Trưởng 9 Tăng 10 Giảm 10 Thứ 10 Trưởng 10 Tăng



11 Giảm 11 Đứng 11 Tăng 12 Giảm 12 Đứng 12 Tăng 13 Thứ

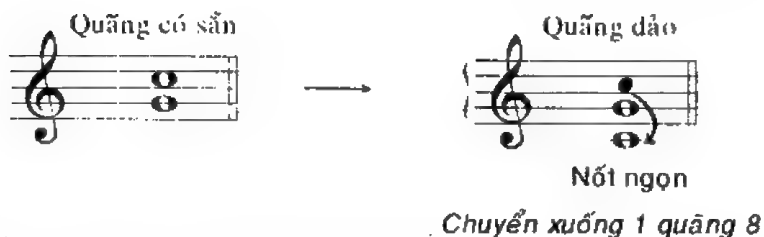
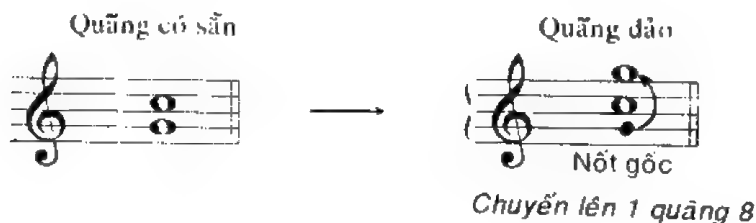


13 Trưởng 13 Tăng 14 Giảm 14 Thứ 14 Trưởng 15 Đứng

## 7- ĐẢO QUĂNG

Gọi là **Đảo Quăng**, khi nốt **gốc** chuyển vị trí lên 1 Quăng 8 hoặc nốt **ngọn** chuyển vị trí xuống 1 Quăng 8.

Thí dụ : Quăng 4 đúng , đảo thành quăng 5 đúng



Đảo Quăng sẽ có những tác dụng sau :

1. **Đổi tên Quăng** : Khi Đảo, tên Quăng sẽ thay đổi

Thí dụ :

| Quăng có sẵn      | Quăng Đảo        |
|-------------------|------------------|
| Quăng 1 Đảo thành | → Quăng 8 ( =9 ) |
| Quăng 2 Đảo thành | → Quăng 7 ( =9 ) |
| Quăng 3 Đảo thành | → Quăng 6 ( =9 ) |
| Quăng 4 Đảo thành | → Quăng 5 ( =9 ) |
| Quăng 5 Đảo thành | → Quăng 4 ( =9 ) |
| Quăng 6 Đảo thành | → Quăng 3 ( =9 ) |
| Quăng 7 Đảo thành | → Quăng 2 ( =9 ) |

\* Quăng có sẵn và Quăng Đảo, khi cộng lại sẽ thành số 9.

**2. Đối tính chất Quảng :** Khi Đảo, chức năng của Quảng đảo sẽ thay đổi.

Thí dụ :

|                 |       |           |     |                 |
|-----------------|-------|-----------|-----|-----------------|
| Quảng Đúng      | ----  | đảo thành | —   | Quảng Đúng      |
| Quảng Trưởng    | —     | đảo thành | --- | Quảng Thử       |
| Quảng Thử       | ----- | đảo thành | -   | Quảng Trưởng    |
| Quảng Tăng      | ——    | đảo thành | --  | Quảng Giảm      |
| Quảng Giảm      | ——--  | đảo thành | -   | Quảng Tăng      |
| Quảng Tăng Thêm | ——    | đảo thành | --  | Quảng Giảm Thêm |
| Quảng Giảm Thêm | ——-   | đảo thành | --- | Quảng Tăng Thêm |

\* Trừ Quảng Đúng ( sau khi Đảo, vẫn là Đúng ). Tất cả các Quảng khác sau khi đảo, sẽ trao đổi tính chất lẫn nhau.

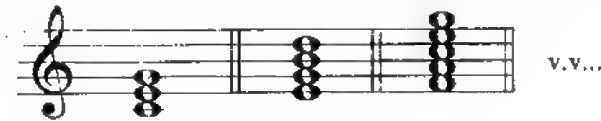
\* Mục đích, tác dụng của Đảo Quảng trong âm nhạc, sẽ được áp dụng trong các chương sau.



## CHƯƠNG IV

### HỢP ÂM

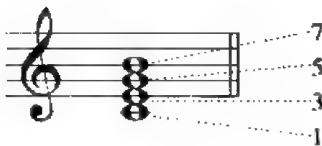
Hợp âm là nhóm có từ 3 nốt trở lên, Có thể xếp chồng lên nhau từng quãng 3



\* Các nốt trong Hợp âm được phân biệt như sau :

- Nốt Nền : Ký hiệu số 1
- Nốt thứ 2 : (Tính từ nốt Nền) Ký hiệu số 3
- Nốt thứ 3 : (Tính từ nốt Nền) Ký hiệu số 5
- Nốt thứ 4 : (Tính từ nốt Nền) Ký hiệu số 7 v.v...

**Thí dụ :**



\* Mỗi Hợp âm có thể thay đổi các Trạng thái khác nhau

- Trạng thái Gốc : Khi nốt Nền nằm ở dưới cùng
- Trạng thái Đảo 1 : Khi nốt 3 nằm ở dưới cùng
- Trạng thái Đảo 2 : Khi nốt 5 nằm ở dưới cùng
- Trạng thái Đảo 3 : khi nốt 7 nằm ở dưới cùng.

Như vậy :

Hợp âm 3 nốt sẽ có 3 Trạng thái : Gốc, Đảo 1, Đảo 2.

Hợp âm 4 nốt sẽ có 4 Trạng thái : Gốc, Đảo 1, Đảo 2, Đảo 3

Hợp âm 5 nốt sẽ có 5 Trạng thái : Gốc, Đảo 1, Đảo 2, Đảo 3, và Đảo 4



**Thí dụ 1 :** Các Trạng thái Đảo ở Hợp âm 3 nốt :



**Thí dụ 2 :** Các Trạng thái Đảo ở Hợp âm 4 nốt :



**Chú ý :**

Để gọi là “Trạng thái Gốc”, chỉ cần nốt **Nền** (nốt 1) nằm ở bè **dưới cùng**, các bè khác ở phần trên, không nhất thiết phải theo 1 thứ tự nào hết.

Các Trạng thái Đảo 1, Đảo 2, Đảo 3 v.v.đều theo nguyên tắc trên.

**Thí dụ :**



## CÁC LOẠI HỢP ÂM

Căn cứ vào tính chất cấu tạo, Hợp âm được phân chia ra 2 loại như sau : Hợp âm Thuận và Hợp âm Nghịch.

### A. HỢP ÂM THUẬN :

Khi nghe cho ta cảm giác hài hoà, êm thắm, thuận tai, ổn định và mãn nguyện.

Có 2 loại Hợp âm Thuận

#### a. Hợp âm Trưởng

Hợp âm Trưởng có 3 nốt, gồm :

- Hai Quãng 3 chồng lên nhau : Quãng 3 Trưởng ở phía dưới, Quãng 3 Thứ ở phía trên.
- Hoặc, gồm 1 Quãng 3 Trưởng và 1 Quãng 5 Đúng (Tính từ nốt Nền)


**Thí dụ 1 :**

Hợp âm trưởng



→


Phân tách



Q.3 Trưởng      Q.3 Thứ

**Thí dụ 2 :**

Hợp âm trưởng



→

Phân tách



Q.3 Trưởng      Q.5 Đúng

### b. Hợp âm Thứ

Hợp âm thứ có 3 nốt, gồm :

- Hai Quãng 3 chống lên nhau : Quãng 3 Thử phía dưới, Quãng 3 Trưởng phía trên.
- Hoặc, gồm 1 Quãng 3 Thử và 1 Quãng 5 Đứng (Tính từ nốt Nền)

# 1 HỢP ÂM 5 TĂNG (5aug, 5+, +)

Hợp âm tăng, gồm 3 nốt, nguyên là Hợp âm Thuận được sử dụng thành Hợp âm Nghịch, khi nốt 5 bị tăng lên nửa cung.



Vì có nốt 5 là nốt Nghịch, nên sau đó cần phải được giải nghịch, bằng cách chuyển lên 1 nốt khác cách nửa cung (gọi là nốt giải nghịch)

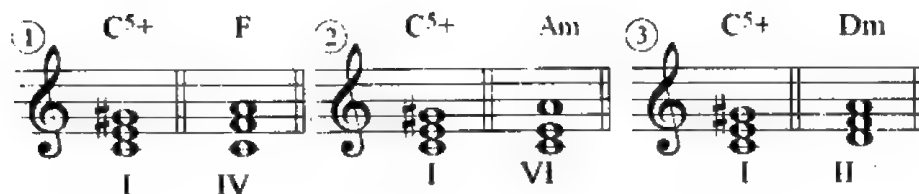
**Thí dụ :** Trích : *Hymne à l'amour* (M.Monnot)

(Tất cả các thí dụ dưới đây dùng âm giai Đô Trưởng làm mẫu).



## Cách sử dụng

### a)- Dùng ở Bậc I



## b)- Dừng ở Bậc IV

$F^{5+} \rightarrow Dm$        $F^{5+} \rightarrow G^7$        $F^{5+} \rightarrow B^7$

IV    II      IV    V      IV    VII

## c)- Dừng ở Bậc V

Sử dụng Hợp âm 5 Tăng ở Bậc V, thường được dùng để **chuyển âm**

$V^{5+} \rightarrow V^7 \rightarrow I$  hay

$V^{5+} \rightarrow V^9 \rightarrow V^7 \rightarrow I$  (Hoặc VI)

d)- Dừng ở Bậc VI : bằng cách Giáng dấu Nền (1) của Bậc VI xuống nửa cung:

$A^{5+}$       C

VI      I

**Tóm lại :**

Hợp âm  $V^{5+}$  có thể sử dụng ở các Bậc: I, IV, VI và nhất là Bậc V.

- Dừng ở Bậc I, IV, V như là Hợp âm chuyển tiếp.
- Dừng ở Bậc VI để chuyển sang dấu có họ gần.

**Một số Hợp âm 5 Tăng.**

$C^{5+}$      $D^{5+}$      $E^{5+}$      $F^{5+}$      $G^{5+}$      $A^{5+}$      $B^{5+}$      $B^{5+}$

**2 HỢP ÂM 5 GIẢM (5dim, 5<sup>-</sup>, -)**

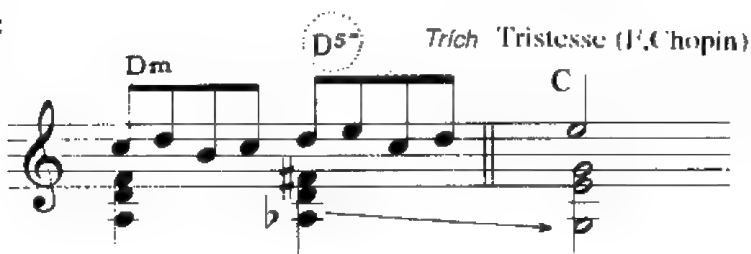
Hợp âm 5 Giảm, gồm 3 nốt, nguyên là 1 Hợp âm Thứ (Thuận) nhưng biến thành Hợp âm Nghịch khi nốt 5 bị Giáng xuống nửa cung.

Để giải nghịch, nốt 5 phải đi xuống 1 nốt nhạc khác cách nửa cung.



Nốt giải nghịch

**Thí dụ :**



**Cách sử dụng :**

a)- Trong giải kết, Hợp âm 5<sup>-</sup> thường được dùng ở Bạc V, dưới hình thức V5<sup>-</sup>, V7( 5<sup>-</sup> ), V9( 5<sup>-</sup> )... sau đó trở về Bạc I.

**Thí dụ :**

I → IV (hoặc VI) → V5<sup>-</sup> → I

b)- Dùng Hợp âm 5<sup>-</sup> như là Hợp âm để **chuyển tiếp sang Hợp âm khác**, miễn là Hợp âm đó có chứa dấu giải nghịch.

**Thí dụ :**

Trích : Rêve d' amour (F. Liszt) :



c)- Vì là **Hợp âm chuyển tiếp**, nên khi muốn chuyển sang những Hợp âm kế có họ gần, thay vì chuyển trực tiếp, thì ta chuẩn bị bằng cách chuyển sang Hợp âm 5<sup>-</sup> của chính Hợp âm muốn chuyển sang.

**Thí dụ :**

Chuyển Hợp âm trực tiếp :

$C \rightarrow F \rightarrow Dm \rightarrow G \rightarrow C$

Chuyển, có chuẩn bị bằng Hợp âm 5<sup>-</sup>

$C (C5^-) \rightarrow F (F5^-) \rightarrow Dm (Dm5^-) \rightarrow G (G5^-) \rightarrow C$

### MỘT SỐ HỢP ÂM 5- GIẢM

- Hợp âm 5 Giảm (Trường)



- Hợp âm 5 Giảm (Thứ)



### 3 HỢP ÂM 6 TRƯỞNG

Hợp âm 6 Trường có 4 nốt, nốt ngọn cách nốt gốc (Nền) 1 Quãng 6.

Hợp âm 6 là Hợp âm Nghịch, vì có 2 nốt 5 và 6 cách nhau 1 Quãng 2 Trường (Quãng Nghịch).



Hợp âm trưởng



Hợp âm 6 trưởng

**Cách sử dụng :**

a)- Hợp âm 6 Trưởng thường được dùng ở Bạc I để kết thúc một bản nhạc

**Thí dụ 1 :**

Trích " Guantanamo" (Sandpipers)  
Âm thể FA Trưởng

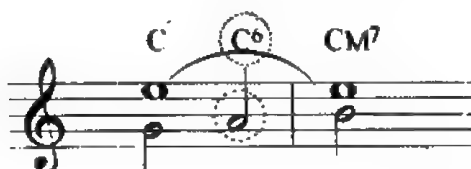
**Thí dụ 2 :**

Trích " No Reply" (Beatles)  
Âm thể Đô Trưởng



b)- Trong khi tiến hành các bè, có xuất hiện nốt 6, ta vẫn có thể sử dụng Hợp âm 6. Tuy nhiên, phải cân nhắc, xem có cần thiết và chính đáng hay không.

Trích : From Russia with love (Lionel Bart)





Hoặc, dù không có xuất hiện nốt 6, nhưng để tăng thêm sự phong phú cho giai điệu, ta vẫn có thể để Hợp âm 6.

Trích : *Unchained melody* (Alex North)



Hợp âm Sol 6 trên đây thiếu nốt Mi.

### Một số Hợp âm 6 Trường



4

### HỢP ÂM 6 THỨ

Từ 1 Hợp âm Thứ, thêm nốt thứ 6 (Tính từ nốt Nền). Ta có Hợp âm 6 Thứ.

**Cách sử dụng :**

a)- Dùng ở Bạc I để kết thúc bản nhạc :

Trích : *El Bimbo* (C. Morgan)



Trích : La Playa (V. Wetter)



b)- Hợp âm 6 Thứ dùng ở bậc IV (IVm6) thay thế cho bậc IV thông thường (IV)

Thông thường : I → IV → V7 → I

Thay thế bằng IVm6 : I → IVm6 → V7 → I

Thí dụ 1 :

Trích Serenade (F. Schubert)



Thí dụ 2 :

Trích Mariage d'amour. (Richard Clayderman)



c)- Ngoài ra, khi ở bậc IV. Hợp âm 6 Thứ còn được dùng để làm **Hợp âm chuyển tiếp**.

C → **Fm6** → **A<sup>7</sup>** → Dm

Hợp âm Fm6 sẽ được **giải nghị** bằng những nốt của Hợp âm A<sup>7</sup>.



## MỘT SỐ HỢP ÂM 6 THỨ

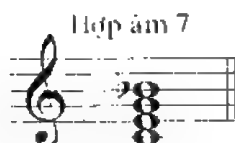


## 5 HỢP ÂM 7

Hợp âm 7 có 4 nốt nhạc. Từ nốt Nền đến nốt cao nhất là 1 Quãng 7 Thứ.

## Cấu tạo :

- Hợp âm 7 gồm Hợp âm Trưởng và 1 Quãng 7 Thứ



## Cách sử dụng

Hợp âm 7 để sử dụng và rất phổ biến.

a)- Chức năng quan trọng nhất của Hợp âm 7 (Bậc V) là **chuẩn bị để kết thúc 1 bản nhạc**.

## Thí dụ 1 :

Trích : Lên Đàng (Lưu Hữu Phước)



## Thí dụ 2 :

Trích Silent night (F. Gruber)

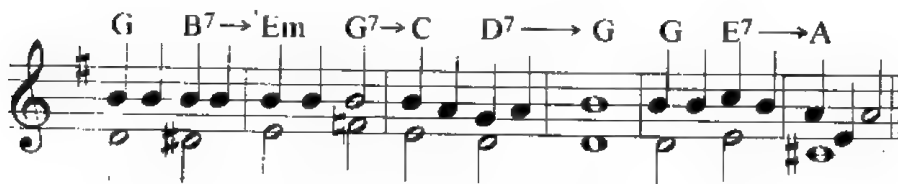


b)- Dùng để làm **Hợp âm chuyển tiếp**, vấn đề này, sẽ tìm hiểu kỹ hơn ở phần “Xác định âm thể và chuyển Hợp âm”

**Thí dụ 1 :** Trích *Love Story* (F Lai) Âm thể La Thứ.



**Thí dụ 2 :** Trích *Love me tender* (Elvis Presley)



c)- Dùng để thực hiện **giải kết tránh né**. Bình thường, sau Hợp âm  $V^7$  sẽ về Hợp âm chủ Ở **giải kết tránh né**, sau Hợp âm  $V^7$  sẽ qua Hợp âm bậc VI.

**Giải kết tránh né** có ý nghĩa kết thúc 1 câu nhạc, 1 đoạn nhỏ, chứ chưa muốn về Hợp âm chủ để kết thúc hết bài.

Kết bình thường

$C \rightarrow G^7 \rightarrow C$

$D \rightarrow A^7 \rightarrow D$

$E \rightarrow B^7 \rightarrow E$

Kết tránh né

$C \rightarrow G^7 \rightarrow Am$

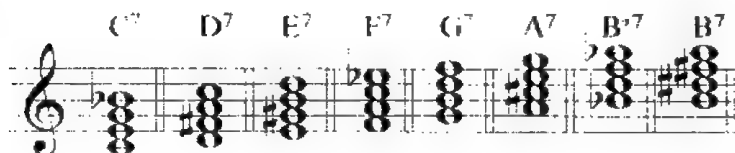
$D \rightarrow A^7 \rightarrow Bm$

$E \rightarrow B^7 \rightarrow C\sharp m$

**Chú ý :** Chỉ áp dụng được cho **Âm thức Trưởng**

**Thí dụ 1 :***Trích : Ave Maria (F. Schubert) Âm thế Đô Trưởng***Thí dụ 2 :***Trích : Right here waiting (R. Marx)*

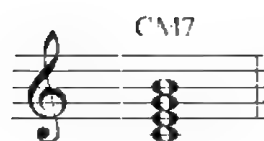
Có thể nói rằng, đa số các tác phẩm âm nhạc đều sử dụng Hợp âm 7 Bạc V (V7) để thực hiện phần kết thúc tác phẩm của mình. Đây là Hợp âm rất thuận tiện nên được dùng thường xuyên và phổ biến.

**MỘT SỐ HỢP ÂM 7**
**6 HỢP ÂM 7 TRƯỞNG**

Hợp âm 7 Trưởng có 4 nốt nhạc. Từ nốt Nền đến nốt cao nhất là **Quãng 7 Trưởng**.

**Cấu tạo :**

Hợp âm 7 Trưởng là 1 Hợp âm Trưởng và 1 Quãng 7 Trưởng.



### Cách sử dụng :

a) Để **kết thúc** một bản nhạc thuộc **Âm thể Trưởng**, người ta có thể dùng Hợp âm 7 Trưởng (Hợp âm Nghịch), thay vì Hợp âm thuận như thường lệ.

Kết bình thường

C → G7 → C

G → D7 → G

F → C7 → F

Kết bằng H.Ả 7 Trưởng

C → G7 → CM7 (Cmaj7)

G → D7 → GM7 (Gmaj7)

F → C7 → FM7 (Fmaj7)

### Thí dụ 1 :

Trích "Feeling" (M. Albert)

Âm thể Sol Trưởng



### Thí dụ 2 :

Trích "Chúc em Sinh nhật"

Âm thể Fa Trưởng



b)- Ngoài ra, còn có thể sử dụng Hợp âm 7 Trường tương tự như mục b và c của Hợp âm 7.

**Thí dụ :**

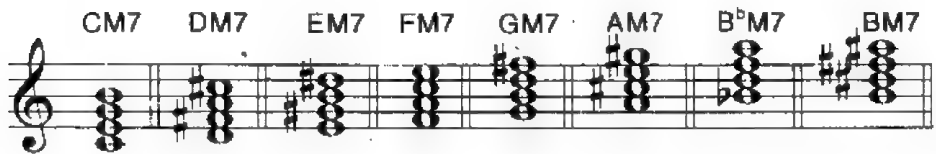
- Hợp âm chuyển tiếp :

C → CM7 → F → FM7 → B<sup>b</sup> → B<sup>b</sup>M7 → E<sup>b</sup> → G7 → C

- Kết tránh nề :

C → F → GM7 → Am

### MỘT SỐ HỢP ÂM 7 TRƯỜNG



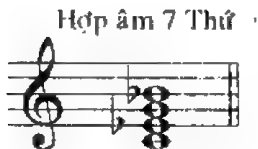
**7**

### HỢP ÂM 7 THỨ

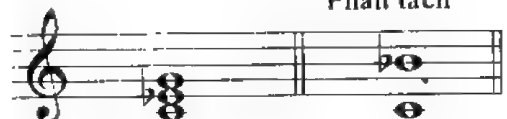
Hợp âm 7 Thứ có 4 nốt nhạc. Từ nốt Nền đến nốt cao nhất là 1 Quãng 7 Thứ.

**Cấu tạo :**

Hợp âm 7 Thứ gồm 1 Hợp âm Thứ và 1 Quãng 7 Thứ.



Hợp âm 7 Thứ



Phân tích

Hợp âm Thứ + Quãng 7 Thứ

**Cách sử dụng :**

a)- Chức năng quan trọng và phổ biến nhất của Hợp âm 7 Thứ là làm **Hợp âm chuyển tiếp**.

Trong bản nhạc, sau Hợp âm 7 Thứ (ở Bạc II) là Hợp âm Bạc V7 rồi trở về Hợp âm Bạc I

I → IIm7 → V7 → I  
 C → Dm7 → G7 → C

Thí dụ 1 :

Trích : Yesterday (Beatles)



Thí dụ 2 :

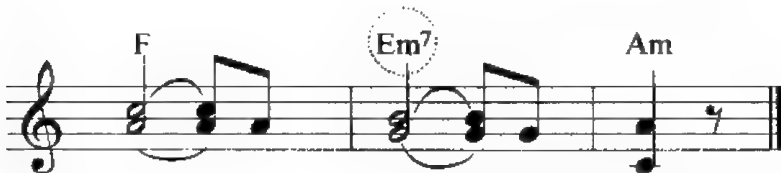
Trích : The end of the world (S Dée & Kert)



b)- Giống như Hợp âm 7, Hợp âm 7 Thứ ở Bắc V cũng có thể dùng để **chuẩn bị kết thúc** bản nhạc. Trường hợp này ít dùng hơn Hợp âm 7.

Thí dụ 1 :

Trích : Roméo & Juliet (Nino Rota)



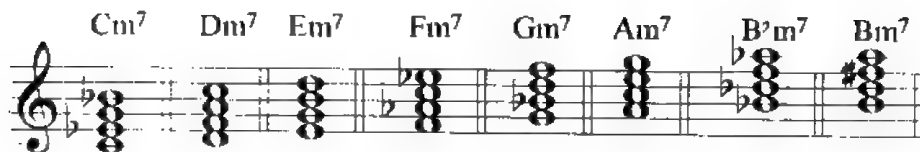
Thí dụ 2 :

Trích : True Grit (E. Bernstein)





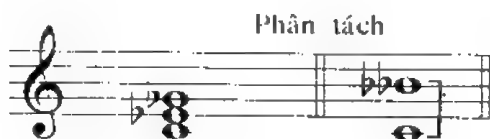
## MỘT SỐ HỢP ÂM 7 THỨ



8

### HỢP ÂM 7 GIẢM

Hợp âm 7 Giảm có 4 nốt nhạc - viết tắt : dim (diminué), 7 dim, dim7, o.



Hợp âm Giảm + Quãng 7 Giảm

### Cách sử dụng :

a)- Hợp âm 7 Giảm có chức năng làm Hợp âm **chuyển tiếp** như các Hợp âm 7 khác.

### Thí dụ 1 :

Trích : Where is your heart (W. EngVic & G. Auric)



### Thí dụ 2 : Trích : It's the talk of the town (M. Symes & Jerry Livingston)



b)- Từ Hợp âm 7 Giảm, có thể chuyển thẳng qua Hợp âm chủ (Bậc I) mà không cần phải qua Hợp âm V7.

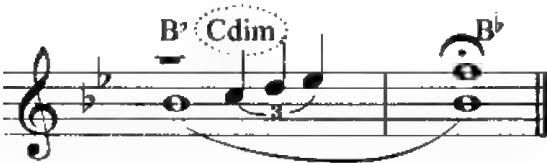
**Thí dụ 1 :**

Trích : Only Believe (Elvis Presley)

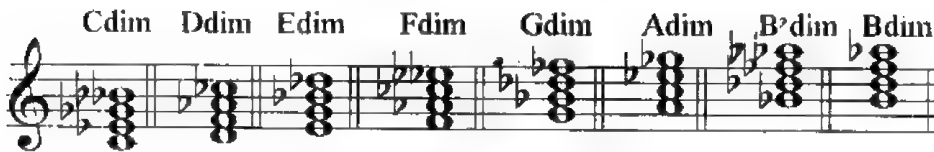


**Thí dụ 2 :**

Trích : Too young (S. Dee & S. Lippman)



**MỘT SỐ HỢP ÂM 7 GIẢM**



Trên đây là 1 số nét cơ bản và khái niệm tổng quát về 1 số Hợp âm Nghịch tiêu biểu. Đây, mới chỉ là một phần nổi của một tảng băng khổng lồ và đầy phức tạp. Các Hợp âm thay nhau biến hóa thiên hình vạn trạng với đủ mọi hình thức để tạo ra những tác phẩm hấp dẫn, phong phú và đầy sáng tạo.


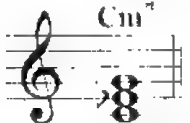
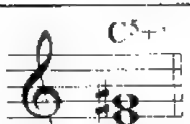
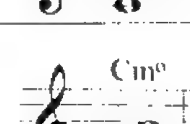
Để có được sự hiểu biết tường tận và sâu sắc, bạn phải có được nhiều thời gian và nỗ lực không ngừng trong việc học hỏi, tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích, lý luận, so sánh để rút ra những bài học cho mình trong thực tế. Chính trong thực tế, sau những bài tập miệt mài là những áp dụng vào trong môi trường mà bạn đang hoạt động : Một thính giả biết thưởng thức và am hiểu cấu trúc cũng như chuyển biến của âm nhạc; Một giáo viên đang truyền đạt kiến thức âm nhạc của mình; Một học viên đang muốn phát triển thêm về kiến thức âm nhạc, hoặc là một người biểu diễn cần xử lý đúng ý đồ của tác phẩm, hoặc là một nhà sáng tác muốn đưa tác phẩm của mình lên đỉnh cao của nghệ thuật... tất cả đều tùy thuộc vào tài năng và các yếu tố khác mà trong đó chúng ta đang tìm hiểu : sự cấu tạo và chuyển biến của các Hợp âm để tạo thành Hòa âm cho tác phẩm.

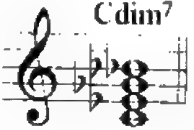



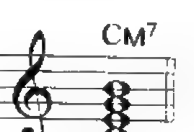
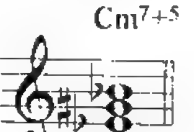
Đây là chìa khóa mở ra cánh cửa thế giới huyền diệu của âm thanh. Sau những khái niệm cơ bản ở tập sách này, chúng ta sẽ cùng nhau tiếp tục tìm hiểu và thực hiện các bài tập trong các tập sách sau, ngõ hầu ngày càng tăng thêm sự hiểu biết về 1 trong những yếu tố của âm nhạc : **Hòa âm**.


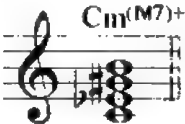

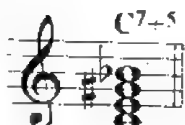

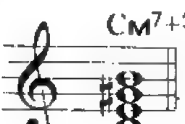


# **CẤU TẠO CỦA MỘT SỐ HỢP ÂM THÔNG DỤNG**

Ghi chú : T (Trường)      t (Thứ)      Tg (Tăng)      G (Giảm)      Đ (Đúng)

| HỢP ÂM                     | CẤU TẠO          | KÝ HIỆU                  | THƯỜNG DÙNG    | THÍ DỤ<br>(bằng H.Ả Đ.Đ.T)  |
|----------------------------|------------------|--------------------------|----------------|---|
| Hợp âm Trưởng              | 3T,<br>5Đ        | Maj<br>chữ in            | chữ in         |    |
| Hợp âm Thứ                 | 3t,<br>5Đ        | m<br>chữ thường          | m              |    |
| Hợp âm 5 Tăng              | 3T,<br>5 Tăng    | 5 aug. +, 5 <sup>+</sup> | 5 <sup>+</sup> |    |
| Hợp âm 5 Giảm              | 3t,<br>5G        | 5 dim. -, 5 <sup>-</sup> | 5 <sup>-</sup> |   |
| Hợp âm Thứ-Quãng 6 Trưởng  | 3t,<br>5Đ,<br>6T | m6                       | m6             |  |
| H.Ả Trưởng, Quãng 6 Trưởng | 3T,<br>5Đ,<br>6T | 6<br>Maj6                | 6              |  |

| HỢP ÂM                           | CÂU<br>TAO         | KÝ HIỆU                                | THƯỜNG<br>DÙNG   | THÍ DỤ<br>(bằng H.Ả Đố.T)   |
|----------------------------------|--------------------|--|------------------|---|
| Hợp âm 7<br>Giảm                 | 3t, 5G,<br>7G      | dim, 7dim<br>dim7, 7 <sup>o</sup>      | 7dim             |    |
| H.Ả Thứ,<br>Quãng 7<br>Thứ       | 3t,<br>5Đ,<br>7t   | m7                                     | m7               |    |
| H.Ả Trưởng,<br>Quãng 7 Thứ       | 3T,<br>5Đ,<br>7T   | 7                                      | 7                |    |
| H.ả Thứ,<br>Quãng 7<br>Trưởng    | 3t,<br>5Đ,<br>7T   | m(Maj7),<br>m7 <sup>+</sup> ,<br>m(+7) | m(M7)            |   |
| H.Ả Trưởng,<br>Quãng 7<br>Trưởng | 3T,<br>5Đ,<br>7t   | M7<br>Maj7, 7 <sup>+</sup>             | M7               |  |
| H.Ả Thứ,<br>7 Thứ,<br>5 Tăng     | 3t,<br>5Tăng<br>7t | m7 <sup>+5</sup><br>m7 <sup>aug5</sup> | m7 <sup>+5</sup> |  |

| HỢP ÂM                          | CẤU TẠO             | KÝ HIỆU                              | THƯỜNG DÙNG  | THÍ DỤ<br>(bằng H.Ả Đô.T)   |
|---------------------------------|---------------------|--------------------------------------|--------------|---|
| H.Ả Thứ,<br>7 Thứ,<br>5 Giảm    | 3t,<br>5G,<br>7t    | $m7^{-5}$<br>$m7dim5$                | $m7^{-5}$    |    |
| H.Ả Thứ,<br>7 Trưởng,<br>5 Tăng | 3t,<br>5Tăng,<br>7T | $m7^{+}$<br>(aug5)<br>$m(M7)^{+b}$   | $m(M7)^{+b}$ |    |
| H.Ả Thứ,<br>7 Trưởng<br>giảm    | 3t,<br>5G,<br>7T    | $m7^{+}(dim5)$<br>$m(M7)^{-5}$       | $m(M7)^{-b}$ |    |
| H.Ả Trưởng<br>7 Thứ,<br>5 Tăng  | 3t,<br>5Tăng,<br>7t | $7^{+5}$<br>$7^{aug5}$               | $7^{+b}$     |   |
| H.Ả Trưởng<br>7 Thứ,<br>5 Giảm  | 3t,<br>5G,<br>7t    | $7^{-5}$<br>$7dim5$                  | $7^{-b}$     |  |
| H.Ả Trưởng<br>7Trưởng<br>5 Tăng | 3T,<br>5Tăng,<br>7T | $M7^{+5}$<br>$M7aug5$<br>$Maj7^{+5}$ | $M7^{+b}$    |  |

## CHƯƠNG V

## ÂM GIAI - ÂM THỨC

## 1. TÊN GỌI :

**Âm giai** : Gamme (P) Scale (A).  
Thang âm, Gam.

**Âm Thức** : Mode (P, A)  
Điệu thức, Thức...

## 2. Ý NGHĨA

## A. ÂM GIAI :

Âm giai là một dãy các âm thanh xếp liên tiếp với nhau từng bậc và hình thành trong 1 Quãng 8.

Trong âm nhạc có rất nhiều Âm giai.

Thí dụ : Âm giai Đô



Âm giai Mi



v.v...

Sự khác biệt giữa các âm thanh cơ bản (Đô, rê, mi, fa ...) và Âm giai ở các đặc điểm sau đây :

- Các âm thanh cơ bản chỉ là những chất liệu, độc lập, riêng rẽ không mang một ý nghĩa về hệ thống nào cả. Đơn thuần nó chỉ là những âm thanh cơ bản dùng trong âm nhạc.

- Cũng vẫn những âm thanh đó, khi được đặt trong 1 hệ thống, 1 y nghĩa, có sự liên đới, ràng buộc bằng các qui định với nhau thì chúng lại trở thành **Âm giai**.

Thử tìm 1 so sánh ở trong xã hội: các Thanh thiếu niên ... đơn thuần họ là Thanh thiếu niên. Tuy nhiên, khi họ đứng trong 1 đoàn thể hay 1 tổ chức nào đó, thì bây giờ họ sẽ bị ràng buộc với những thể lệ, quy định, sự điều động, tổ chức, sắp xếp... rồi lại phân chia bởi chức vụ, người làm trưởng, người làm phó, người làm thành viên...

Có rất nhiều Âm giai khác nhau được hình thành tùy theo sự phát triển văn hóa của các dân tộc như Hy Lạp, Trung Hoa (trong đó có Việt Nam), Nhật Bản, Ấn Độ ...

Trong chương trình này, chúng ta chỉ tìm hiểu trong khuôn khổ của âm nhạc Cổ Điển Châu Âu. Nền âm nhạc này đã được hoàn chỉnh, hệ thống hóa, trỗi vượt hơn các hệ thống âm nhạc khác về chất lượng (quy luật, văn bản, ký âm...) và về số lượng.

## B. ÂM THỨC

Tùy theo sự sắp xếp về cao độ (tính bằng cung hay nửa cung) giữa các nốt với nhau trong Âm giai mà hình thành Âm thức.

**Có 2 loại Âm thức :**

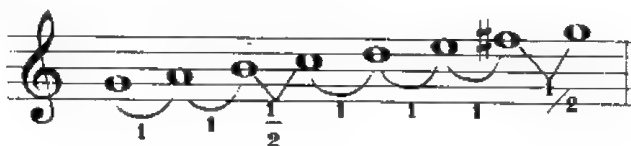
- Âm thức Trưởng
- Âm thức Thử

**1. Âm thức Trưởng :**

Bất cứ 1 Âm giai nào, nếu sắp xếp theo đúng khoảng cách về cao độ dưới đây, được gọi là thuộc **Âm thức Trưởng**.

**Thí dụ :**

Âm giai **Sol**, thuộc Âm thức Trưởng





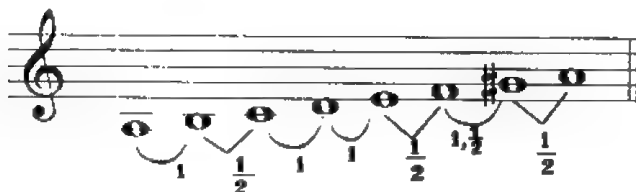
**Ghi chú :** Nhờ có dấu Hoá Thăng ( $\sharp$ ) ở nốt Fa mà Âm giai Sol, theo đúng quy định về khoảng cách cao độ để trở thành Âm giai Sol Trưởng

## 2. Âm thức Thứ :

Âm thức Thứ có những qui định về khoảng cách cao độ như sau :

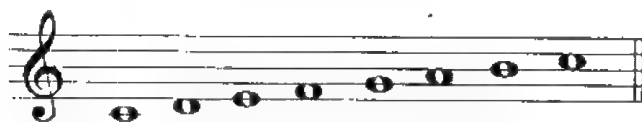
**Thí dụ :**

Âm giai La, thuộc Âm thức Thứ.



### BẢNG LIỆT KÊ CÁC LOẠI ÂM THỨC TRƯỞNG VÀ ÂM THỨC THỨ.

#### 1. ÂM THỨC TRƯỞNG TỰ NHIÊN (thường dùng)



#### 2. ÂM THỨC TRƯỞNG HÒA ÂM (ít dùng)



(Bậc VI giáng xuống nửa cung)

Thí dụ : Trích (R.Schumann)



### 3. ÂM THỨC TRƯỞNG GIAI ĐIỆU (ít dùng)

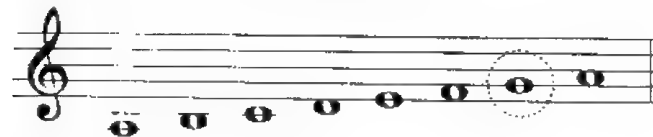


(Bậc VI và bậc VII, mỗi bậc giáng xuống nửa cung)

Thí dụ 1 : Célèbre Réverie (R.Schumann)



### 4. ÂM THỨC THỬ TỰ NHIÊN (ít dùng)



Thí dụ : Trích : Roméo et Juliette



### 5. ÂM THỨC THỨ HÒA ÂM (thường dùng).



(Bậc VII, tăng lên nửa cung)

### 6. ÂM THỨC THỨ GIAI ĐIỆU (ít dùng)



(Bậc VI và bậc VII, mỗi bậc tăng lên nửa cung)

Thí dụ 1 : Trích : Love is Blue



Thí dụ 2 : Trích Green Sleeves



Theo bảng liệt kê, ta nhận xét có 2 Âm thức được dùng thường xuyên phổ biến là Âm thức **Trường Tự nhiên** và Âm thức **Thứ Hòa âm**. Các Âm thức còn lại được sử dụng với 1 tỷ lệ rất ít.

Âm thức là 1 trong những phương tiện thể hiện rõ nét tính nghệ thuật trong âm nhạc. Nó có thể biểu hiện ý nghĩa và nội dung mà tác phẩm muốn đề cập đến. Ngoài những yếu tố như : Giai điệu, Tiết

tấu, Hòa âm, Nhịp độ. Chuyển động. Sắc thái... thì chính Âm thức trong 1 số trường hợp đã góp phần quyết định về tính chất của tác phẩm.

Sau đây là 1 vài nét phát họa sự tương phản giữa Âm thức Trưởng và Âm thức Thử :

#### **Âm thức Trưởng**

Ánh sáng

Niềm vui

Hân hoan

Phấn khởi

Ấm áp

Tưng bừng

#### **Âm thức Thử**

Bóng tối

Nỗi buồn

Ưu sầu

Tiếc thương

Lạnh lùng

Hiu quạnh...

Đơn cử 1 vài thí dụ trong các ca khúc quen thuộc.

#### **Âm thức Trưởng :**

- Như có Bác trong ngày vui đại thắng
- Khúc nhạc ngày xuân
- Hymn à la Joie
- Jingle bells
- Happy birthday to you, Happy new year...

#### **Âm thức Thử :**

- Come back to Sorrento (trở về mái nhà xưa)
- Roméo et Juliette
- Love story
- Lòng mẹ, Tình cha, Hồn tử sĩ...

Tuy nhiên, việc thể hiện các sự tương phản trên chỉ có ý nghĩa tương đối - Vẫn có những tác phẩm ở Âm thức Trưởng lại diễn tả nét u buồn, nét trữ tình, trầm lắng hay những thương nhớ vãn vương... và ngược lại. Điều này, còn tùy thuộc vào 1 số yếu tố khác như : Tốc độ nhanh, chậm, Tiết tấu dồn dập hay thư thả...

## CHƯƠNG VI

## XÁC ĐỊNH ÂM THỂ

Mỗi tác phẩm âm nhạc (gọi tắt là bản nhạc) đều mang 1 **Âm thể** và 1 **Âm thức** riêng .

Âm thể (Tone) còn được gọi bằng những tên khác nhau như : **Giọng , Cung , Tông ...**

**Tên Âm thể** : Tên của Âm thể được lấy theo tên của 7 nốt nhạc

Đô , Rê , Mi , Fa , Sol , La , Si .

**Tên Âm thức** : Âm thức có 2 tên : Trưởng và Thứ .

**Thí dụ :**

Bản nhạc ...X... thuộc Âm thể Đô Trưởng

Bản nhạc ...Y... thuộc Âm thể La Thứ

## PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ÂM THỂ

Có 2 phương pháp để xác định Âm thể của 1 bản nhạc :

1. Căn cứ vào **Hóa biểu** của bản nhạc .
2. Căn cứ vào **nốt kết thúc** của bản nhạc .

**Thí dụ :**

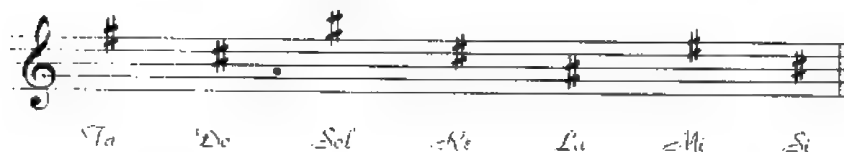


Nốt kết thúc

Mỗi Hoá biểu , sẽ xác định được tên của 2 Âm thể : Âm thể Trưởng và Âm thể Thứ .

Hoá biểu được xếp theo thứ tự từ Hóa biểu không có dấu hóa, đến Hóa biểu có 7 dấu hóa .

Thứ tự các dấu Hóa Thăng :




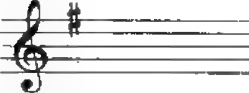
Thứ tự các dấu Hóa Giáng :





**Chú ý :**

Ở phần này , chúng ta chỉ học cho đến 3 dấu hóa mà thôi .

## BẢNG LIỆT KÊ CÁC ÂM THỂ THEO HÓA BIỂU THĂNG

| HÓA BIỂU  | ÂM THỂ   | VIẾT TẮT        |
|---|--|-----------------|
| <br>không có dấu hóa | Âm thể <b>Đô Trưởng</b><br>hoặc<br>Âm thể <b>La Thứ</b>  | C<br>hoặc<br>Am |
| <br>có 1 dấu thăng   | Âm thể <b>Sol Trưởng</b><br>hoặc<br>Âm thể <b>Mi Thứ</b> | G<br>hoặc<br>Em |

|   |   |                  |
|---|---|------------------|
| <br>có 2 dấu thăng | Âm thể <b>Rê Trưởng</b><br>hoặc<br>Âm thể <b>Sí Thứ</b> | D<br>hoặc<br>Bm  |
| <br>có 3 dấu thăng | Âm thể <b>La Trưởng</b><br>hoặc<br>Âm thể <b>Fa Thứ</b> | A<br>hoặc<br>F#m |

**BẢNG LIỆT KÊ CÁC ÂM THỂ  
THEO HÓA BIỂU GIÁNG**

| HÓA BIỂU  | ÂM THỂ   | VIẾT TẮT                     |
|---|--|------------------------------|
| <br>có 1 dấu Giáng   | Âm thể <b>Fa Trưởng</b><br>hoặc<br>Âm thể <b>Rê Thứ</b>  | F<br>hoặc<br>Dm              |
| <br>có 2 dấu Giáng | Âm thể <b>Sí Trưởng</b><br>hoặc<br>Âm thể <b>Sol Thứ</b> | B <sup>b</sup><br>hoặc<br>Gm |
| <br>có 3 dấu Giáng | Âm thể <b>E Trưởng</b><br>hoặc<br>Âm thể <b>Đô Thứ</b>   | E <sup>b</sup><br>hoặc<br>Cm |

## 2. CĂN CỨ VÀO NỐT KẾT THÚC CỦA BẢN NHẠC

Theo 2 bảng liệt kê trên , mỗi Hóa biểu đều có 2 Âm thể (hoặc Trưởng hoặc Thứ)

Vậy để xác định dứt khoát bản nhạc đó thuộc Âm thể nào (chọn 1 trong 2) ta sẽ nhờ vào nốt kết thúc của bản nhạc để xác định được âm thể của bản nhạc đó .

Ta có thể rút ra kết luận sau đây :

**TÊN CỦA NỐT KẾT THÚC BẢN NHẠC  
CHÍNH LÀ TÊN CỦA ÂM THỂ**

**Thí dụ 1 :**

Phân tích bài "Vòi quà"

### VÒI QUÀ

Nhanh vui (Soul Rap)

Y Vân



Nốt kết thúc

\* Hóa biểu không có dấu Hóa sẽ thuộc về Âm thể Đô Trưởng hoặc La Thứ .

\* Nốt kết thúc bản nhạc là nốt La .

Vậy bài "Vòi quà" thuộc Âm thể **La thứ**



**Thí dụ 2 :**

Phân tích bài "Ai nhanh hơn"

**AI NHANH HƠN**

Nhạc và lời

TRẦN THANH TÙNG

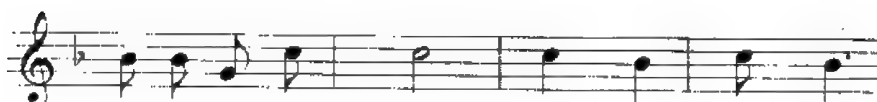
Hơi nhanh Vui tươi



Pi Po xinh xịch Pi Po xinh xịch



Chúng em đi xe hơi Chúng em đi xe lửa



Xe hơi chạy rất nhanh Pi po Pi po



Xe lửa chạy nhanh hơn Xinh xịch xinh xịch xinh xịch xinh



Nốt kết thúc

xinh xịch pi po A! Thật là vui ghê!

\* Hóa biểu có 1 dấu Giáng sẽ thuộc về Âm thể Fa Trưởng hoặc Fa Thứ.

\* Nốt kết thúc bản nhạc là nốt Fa.

Vậy bài "Ai nhanh hơn" thuộc Âm thể Fa Trưởng.

### Thí dụ 3 :

### Phân tích bài "Chú mèo con"

## CHÚ MÈO CON

Nhạc và lời  
Châu Đức Khánh



\* Hóa biểu có 3 dấu Thăng , sẽ thuộc về Âm thể La Trưởng hoặc Fa Thăng Thứ .

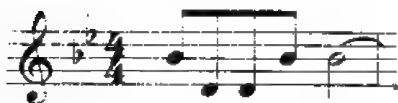
\* Nốt kết thúc bản nhạc là nốt La.

**Vây bài "Chú mèo con" thuộc Âm thể La Trưởng.**

## BÀI TẬP

Cho biết Âm thế của các bản nhạc sau đây (đã được viết đơn giản : phần đầu với Hóa biểu và phần sau có nốt kết thúc) bằng cách đánh dấu X vào ô trống .

1. Love story (F,Lai)



|  |  |
|--|--|
|  |  |
|  |  |

**Âm thể Si giáng Trưởng ( $B^b$ )**

Âm thể Sol Thứ (Gm)

## 2. Trở về mái nhà xưa (E.Curtis)



Nốt kết thúc

|  |
|--|
|  |
|  |

Âm thể Fa Trưởng (F)

Âm thể Rê Thứ (Dm)

## 3. Lòng mẹ (Yvân)



|  |
|--|
|  |
|  |

Âm thể Đô Trưởng (C)

Âm thể La Thứ (Am)

## 4. Đồng xanh (The Brothers Four)



Nốt kết thúc

|  |
|--|
|  |
|  |

Âm thể Mi giáng Trưởng (E<sup>b</sup>)

Âm thể Đô Thứ (Cm)

## 5. Triệu đóa hoa hồng (Nhạc Nga)



|  |
|--|
|  |
|  |

Âm thể Sol Trưởng (G)

Âm thể Mi Thứ (Em)

## 6. Qui devant Dieu (Nhạc Pháp)

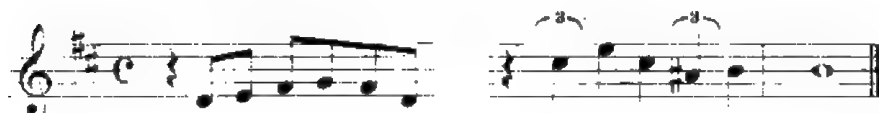


|  |
|--|
|  |
|  |

Âm thể Đô Trưởng (C)

Âm thể La Thứ (Am)

## 7. Tình yêu đôi thiên nga (Nhạc Nga)



|  |
|--|
|  |
|  |

Âm thể Ré Trưởng (D)

Âm thể Si Thứ (Bm)

## 8. Quốc ca (Văn Cao)



|  |
|--|
|  |
|  |

Âm thể Si giáng Trưởng (Bb)

Âm thể Sol Thứ (Gm)

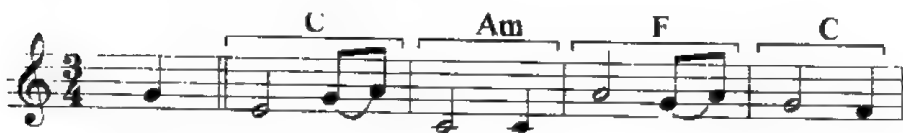
Phần trả lời : 1. Gm , 2. Dm , 3. Am . 4. Cm  
5. Em , 6. C , 7. Bm . 8. B<sup>b</sup>

## CHƯƠNG VII

**CHUYỂN HỢP ÂM TRONG MỘT BẢN NHẠC**

Trong một bản nhạc , dựa trên Hòa âm (qua hình thức chuyển động và phát triển của Giai điệu) mà chúng ta ghi hợp âm trên Giai điệu đó .

Thí dụ : Bụi phấn (Vũ Hoàng)



Vậy , làm thế nào để biết được cách chuyển từ Hợp âm này sang Hợp âm khác , từ Hợp âm kia qua Hợp âm nọ , Hợp âm chính , Hợp âm phụ , Hợp âm xa , Hợp âm gần v.v...

Từng bước , chúng ta sẽ thực hiện các bài tập từ dễ đến khó , hầu nắm được phương pháp và nghệ thuật chuyển Hợp âm trong 1 tác phẩm âm nhạc .

Thực hiện chuyển Hợp âm gồm có 2 phần :

- \* Xác định âm thể của bản nhạc .
- \* Tìm 3 Hợp âm chính của Âm thể .

### **1 XÁC ĐỊNH ÂM THỂ CỦA BẢN NHẠC**

Vấn đề này , chúng ta đã học kỹ ở chương VI . Đến bây giờ , bạn có thể xác định nhanh chóng và chính xác Âm thể của các bản nhạc có Hóa biểu từ không có dấu Hóa cho đến 3 dấu Hóa (Thăng và Giáng)

Trên nguyên tắc : Dễ học , dễ nhớ , dễ hiểu , chúng ta sẽ thực hiện việc chuyển Hợp âm trong 1 giới hạn nào đó . Khi bạn đã nắm vững phần căn bản này rồi , những vấn đề phức tạp kế tiếp bạn sẽ cảm thấy dễ dàng và thoải mái hơn .

## 2 TÌM BA HỢP ÂM CHÍNH CỦA ÂM THỂ

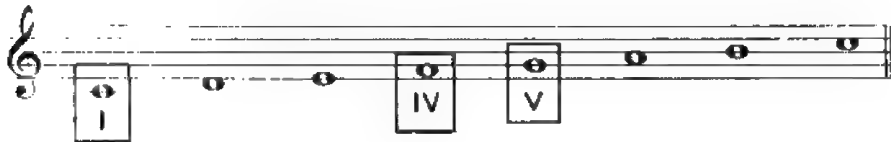
Thông thường , 1 bản nhạc đã hoàn chỉnh gồm có 3 Hợp âm chính như sau :

- \* Hợp âm Chủ ở bậc I
- \* Hợp âm Át ở bậc V
- \* Hợp âm Hạ át ở bậc IV

Sau đây chúng ta sẽ tìm hiểu về 3 Hợp âm chính nêu trên .

### a) Vị trí :

Vị trí 3 Hợp âm chính (áp dụng cho tất cả các Âm thể ) đều nằm ở bậc I , bậc IV , bậc V .



### b) Cấu tạo :

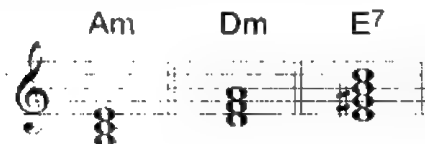
Nếu bản nhạc thuộc Âm thức **Trường** thì :

- \* Hợp âm Chủ và Hợp âm Hạ át sẽ là Hợp âm **Trường** .
- \* Hợp âm Át (V) sẽ là Hợp âm **Bảy** (V7) .



Nếu bản nhạc thuộc Âm thức **Thứ** thì :

- \* Hợp âm Chủ và Hợp âm Hạ át sẽ là Hợp âm **Thứ** .
- \* Hợp âm Át vẫn là Hợp âm **Bảy** (V7) .



### c) Công dụng :

\* **Hợp âm Chủ** : giữ vai trò quan trọng và xuất hiện nhiều nhất trong 3 Hợp âm chính . Thông thường , Hợp âm Chủ sẽ giữ nhiệm vụ **khởi đầu** và **chấm dứt** bản nhạc .

\* **Hợp âm Át** : Đây là Hợp âm quan trọng thứ nhì sau Hợp âm Chủ. Hợp âm Át là Hợp âm không thể thiếu được trong 3 Hợp âm chính. Hợp âm Át sẽ làm nổi bật Hợp âm Chủ như 1 sự tương phản giữa bóng tối và ánh sáng , gay gắt và ôn hòa , xung đột và ổn định .

\* **Hợp âm Hạ át** : Ngoài 2 Hợp âm quan trọng và nòng cốt nêu trên , Hợp âm Hạ át sẽ làm nhiệm vụ trung gian , tăng sự phong phú , thêm nét hài hòa , giảm bớt sự gay gắt của Hợp âm Át , giới hạn sự xuất hiện thường xuyên và chia bớt nhiệm vụ với Hợp âm Chủ ...



## CHƯƠNG VIII

## CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ ĐÓ TRƯỞNG

Ba Hợp âm chính trong âm thể Đô Trưởng



Trong việc chuyển Hợp âm , quan trọng nhất là thực hiện các bài tập . Khi bạn đã hoàn tất các bài tập 1 cách nhanh chóng , tự tin và chính xác , có nghĩa là bạn đã bắt đầu chinh phục và thành công trong việc chuyển Hợp âm .

## 1 BÀI TẬP GHI HỢP ÂM

Trước khi thực hiện các bài tập , bạn cần lưu ý một số chi tiết sau đây :

\* Các bài tập được trình bày như sau : Hợp âm 3 nốt , Hợp âm 4 nốt , Hợp âm rải ...

\* Ghi tên Hợp âm (chữ viết tắt) vào các ô trống bằng bút chì (để có thể tẩy xóa nhiều lần)

\* Mỗi bài tập , bạn ghi nhiều lần , lần ghi sau ít thời gian hơn lần ghi trước , sao cho mắt vừa nhìn vào Hợp âm , là đã ý thức được tên của Hợp âm đó .

\* Đối với bài tập "Hợp âm 3 nốt" , các Hợp âm bậc V7 sẽ giảm bớt 1 nốt (Từ 4 nốt , còn lại 3 nốt)

\* Đối với bài tập "Hợp âm 4 nốt" các Hợp âm Trưởng và Thứ được kép thêm 1 nốt (Từ 3 nốt , cộng thêm 1 nốt nữa)

\* Có thể xảy ra những trường hợp sau đây : một Hợp âm không nhất thiết phải đầy đủ 3 lên nốt (đối với Hợp âm 3 nốt) hoặc 4 tên nốt (đối với Hợp âm 4 nốt) . Ta có thể bỏ bớt nốt này , kép thêm nốt khác mà vẫn mang ý nghĩa của Hợp âm đó .

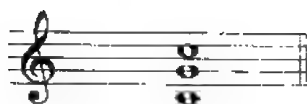


**Thí dụ :**

Các Hợp âm dưới đây , dù được viết với nhiều hình thức (thiếu nốt) và chuyển đổi vị trí khác nhau (trạng thái đảo) nhưng vẫn mang ý nghĩa là Hợp âm Đô Trưởng .



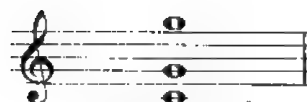
Trạng thái gốc



Kép nốt Đô  
Thiếu nốt Mi



Kép nốt Đô  
Thiếu nốt Sol



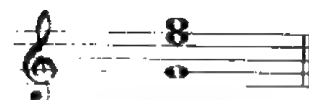
Kép nốt Sol  
Thiếu nốt Mi



Kép nốt Mi  
Thiếu nốt Sol



Kép nốt Sol  
Thiếu nốt Đô



Kép nốt Sol  
Thiếu nốt Đô

Bài tập "Hợp âm 4 nốt" cũng xảy ra như những trường hợp nêu trên .

## a) Bài tập ghi Hợp âm 3 nốt

Diagram illustrating a musical exercise for writing triads (3-note chords) on a staff. The exercise is divided into seven measures, each containing a triad. The notes are labeled with letters in boxes above the staff: C, C, C, F, F, F, G<sup>7</sup>.

The diagram shows the following sequence of triads across seven measures:

- Measure 1: C (C4, E4, G4)
- Measure 2: C (C4, E4, G4)
- Measure 3: C (C4, E4, G4)
- Measure 4: F (F4, A4, C5)
- Measure 5: F (F4, A4, C5)
- Measure 6: F (F4, A4, C5)
- Measure 7: G<sup>7</sup> (G4, B4, D5, F5)

Below each measure, there are empty boxes for writing the notes of the triad. The staff is a single-line staff with a treble clef and a key signature of one flat (Bb).

The image displays a musical score for six staves, each featuring a treble clef and a key signature of one flat. Above each staff is a row of seven empty square boxes, likely intended for notes. The musical notation includes various note values and rests, with some notes beamed together. The staves are arranged vertically, and the notation is consistent across all six staves, suggesting a single melodic line or a multi-measure rest exercise.

## b) Bài tập ghi Hợp âm 4 nốt

The exercise consists of six systems, each with a five-line staff and six empty boxes above it for labeling the chords. The first four systems show a sequence of four-note chords (quads) in G major: G4-A4-B4-C5, A4-B4-C5-D5, B4-C5-D5-E5, and C5-D5-E5-F#5. The last two systems show a sequence of four-note chords in D minor: D4-E4-F4-G4, E4-F4-G4-A4, F4-G4-A4-Bb4, and G4-A4-Bb4-C5. Each staff begins with a treble clef and a key signature of one sharp (F#).

**c) Bài tập ghi Hợp âm rải**

The exercise consists of six staves of music. Each staff begins with a treble clef and a key signature of one flat (B-flat). Above each staff are four empty square boxes for writing notes. The music is written in a rhythmic pattern of eighth and sixteenth notes, with some measures containing beamed notes. The exercise is designed for students to practice rhythm notation by filling in the boxes with appropriate notes.



**d) Bài tập về các nốt đặc trưng của Hợp âm :**

Trong 3 Hợp âm chính của Âm thể Đô Trưởng , có những nốt **trùng tên** với nhau , giữa Hợp âm này và Hợp âm khác .

Thí dụ :



|   |                  |   |     |    |       |
|---|------------------|---|-----|----|-------|
| [ | Hợp âm Đô Trưởng | : | Đô  | Mi | Sol   |
|   | Hợp âm Fa Trưởng | : | Fa  | La | Đô    |
| [ | Hợp âm Đô Trưởng | : | Đô  | Mi | Sol   |
|   | Hợp âm Sol Bảy   | : | Sol | Sì | Rê Fa |
| [ | Hợp âm Fa Trưởng | : | Fa  | La | Đô    |
|   | Hợp âm Sol Bảy   | : | Sol | Sì | Rê Fa |

Vậy , ngoài những nốt trùng tên với nhau như đã nêu trên , mỗi Hợp âm đều còn lại cho mình những nốt **đặc trưng** , có nghĩa là nhờ những nốt **đặc trưng** này mà chúng ta không lẫn lộn giữa Hợp âm này và Hợp âm khác .

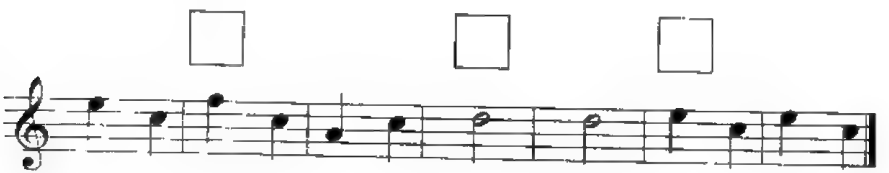
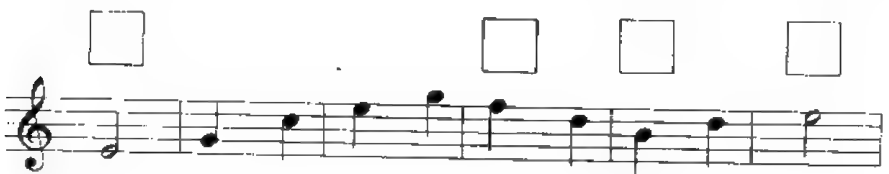
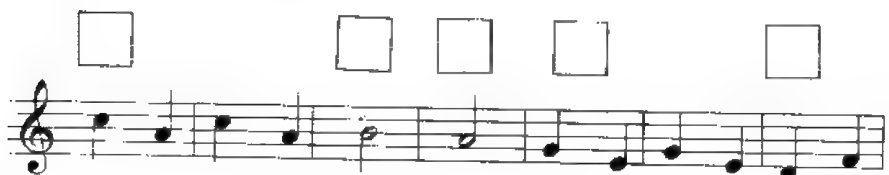
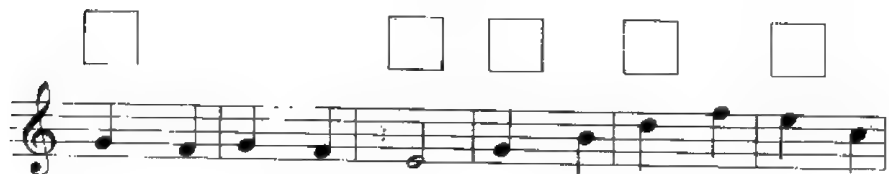
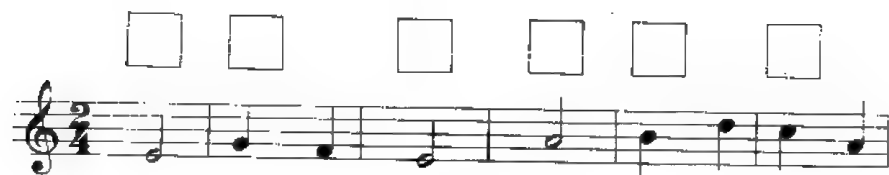
Nốt đặc trưng của các Hợp âm :



|                  |   |     |    |       |
|------------------|---|-----|----|-------|
| Hợp âm Đô Trưởng | : | Đô  | Mi | Sol   |
| Hợp âm Fa Trưởng | : | Fa  | La | Đô    |
| Hợp âm Sol Bảy   | : | Sol | Sì | Rê Fa |

## BÀI TẬP

Các bài tập sau đây nhấn mạnh đến các nốt đặc trưng của hợp âm. Vì thế, cho dù chỉ xuất hiện có 1 nốt nhạc, nhưng ta vẫn có thể xác định được tên hợp âm của giai điệu đó.

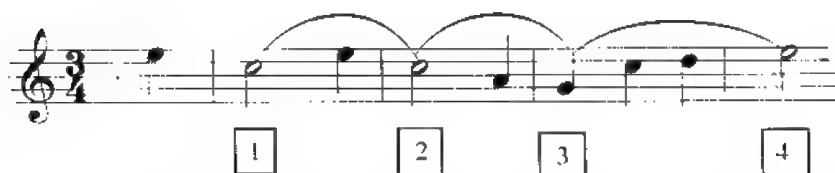




Đến đây , bạn đã có thể nhận dạng được 3 hợp âm chính (C,F,G7) của âm thể Đô Trưởng . Để có thể ứng dụng các bài tập trên đây vào việc ghi hợp âm cho các bản nhạc , bạn cần lưu ý một số vấn đề quan trọng sau đây :

1 Thông thường , phách mạnh nhất trong ô nhịp sẽ xác định tên Hợp âm của ô nhịp đó và các ô nhịp kế tiếp . (phách mạnh nhất nằm ngay sau vạch nhịp)

Thí dụ :



Các nốt nhạc (Đô - Đô - Sol - Mi) là những phách mạnh của câu nhạc trên , đã xác định được tên hợp âm của câu nhạc đó .

**Phân tách :**

Ở ô nhịp thứ 2 , có xuất hiện nốt **La** và ô nhịp thứ 3 có xuất hiện nốt **Rê** , đây là những nốt ở phách yếu , chỉ có tác dụng làm cho giai điệu được **phong phú** hơn , chứ không dùng để xác định tên hợp âm .

2. Thông thường , đa số các bản nhạc được kết thúc từ Hợp âm V7 qua Hợp âm I (Hợp âm chủ) :

V7 ----> I

G7 ----> C

Có nghĩa là trước khi chấm dứt bản nhạc ở hợp âm chủ , phải có sự xuất hiện của hợp âm V7 . Cụ thể các bản nhạc dưới đây sẽ được chấm dứt bằng Hợp âm Đô Trưởng (C) mà trước đó đã có xuất hiện Hợp âm Sol bảy (G7)

3. Ngoài yếu tố nốt nhạc ở vị trí phách mạnh nhất , có thể xác định tên Hợp âm , còn có yếu tố sau đây mà bạn cần lưu ý : nốt nhạc có **trường độ dài nhất** trong ô nhịp sẽ giữ vai trò quan trọng trong việc xác định tên hợp âm của câu nhạc đó .

**PHẦN THỰC HÀNH**  
**ÂM THỂ ĐÔ TRƯỞNG**

1. Ghi hợp âm Đô Trưởng và Sol Bảy (bằng chữ viết tắt : C , G7) vào các ô vuông trong các bản nhạc sau đây :

## KHÚC NHẠC NGÀY XUÂN



# NHẠC RỪNG



# VALSONS TOUJOURS



# CON KÊNH XANH XANH



# BON VOYAGE !

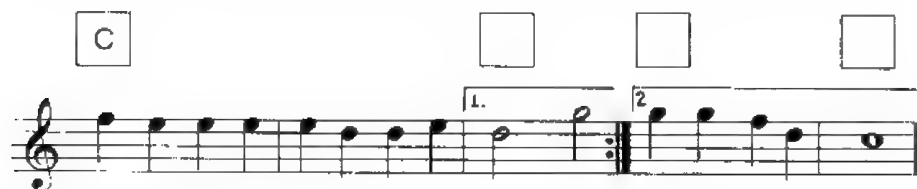
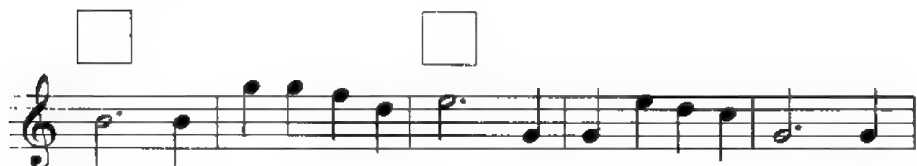


# PETITE VALSE

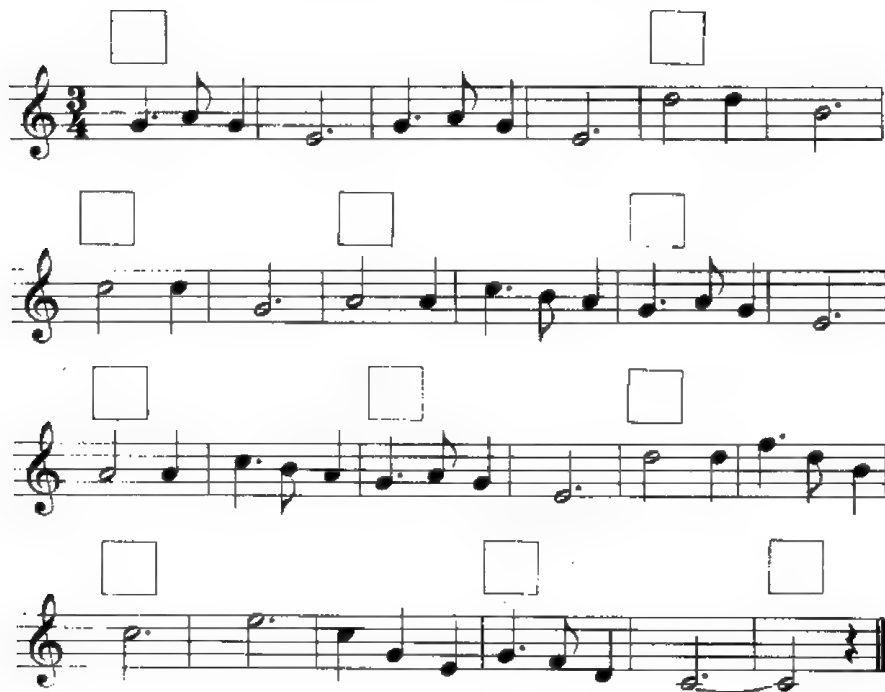


2. Ghi các hợp âm Đô Trưởng (C) , Fa Trưởng (F) , và Sol Bảy (G7) vào các ô vuông trong các bản nhạc dưới đây :

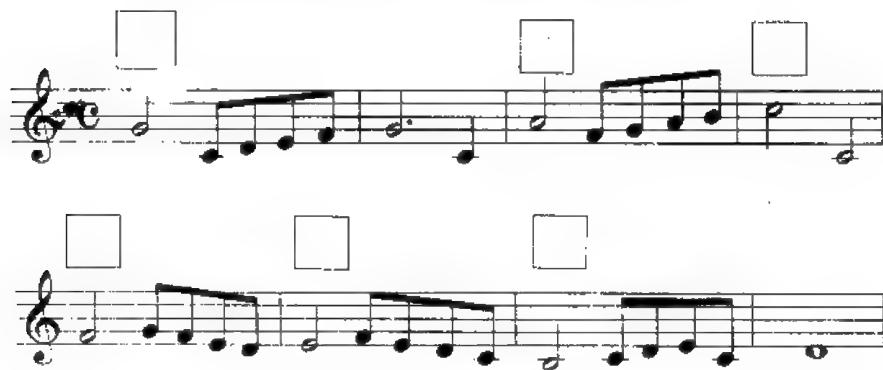
## JINGLE BELLS

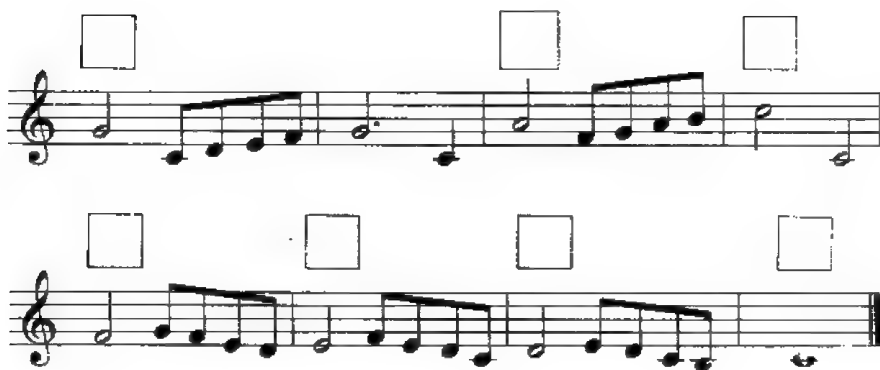


## SILENT NIGHT



## A LOVER'S CONCERTO





## LÊN ĐÀNG





# BUỐC TỐI TRƯỜNG

Three staves of musical notation in 2/4 time. Each staff has three empty square boxes above it for lyrics. The melody consists of eighth and quarter notes, ending with a double bar line on the third staff.

# NĂM NGÓN TAY NGOAN

Four staves of musical notation in 2/4 time. Each staff has two empty square boxes above it for lyrics. The melody is more complex, featuring many eighth notes and some sixteenth notes, ending with a double bar line on the fourth staff.

## CHƯƠNG IX

## CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ LA THỨ

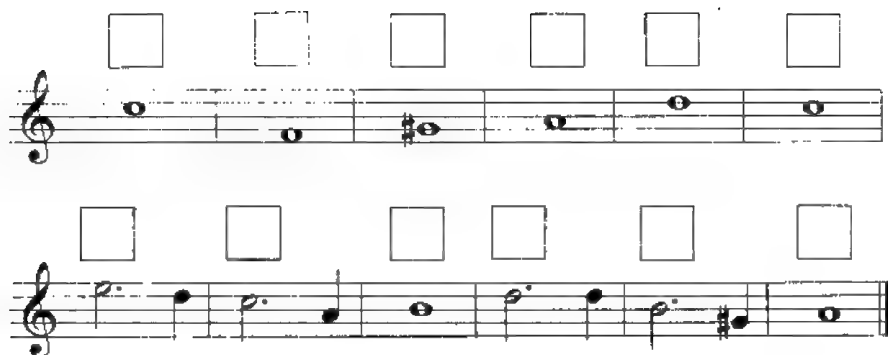
Ba Hợp âm chính trong âm thể La thứ



Trước khi thực hiện các bài tập về âm thể La thứ , cần thiết bạn phải xem lại các ghi chú và phương pháp thực hiện các bài tập ở các trang 75 , 76 .

## a) Bài tập ghi Hợp âm 3 nốt





### PHẦN THỰC HÀNH ÂM THỂ LA THỨ

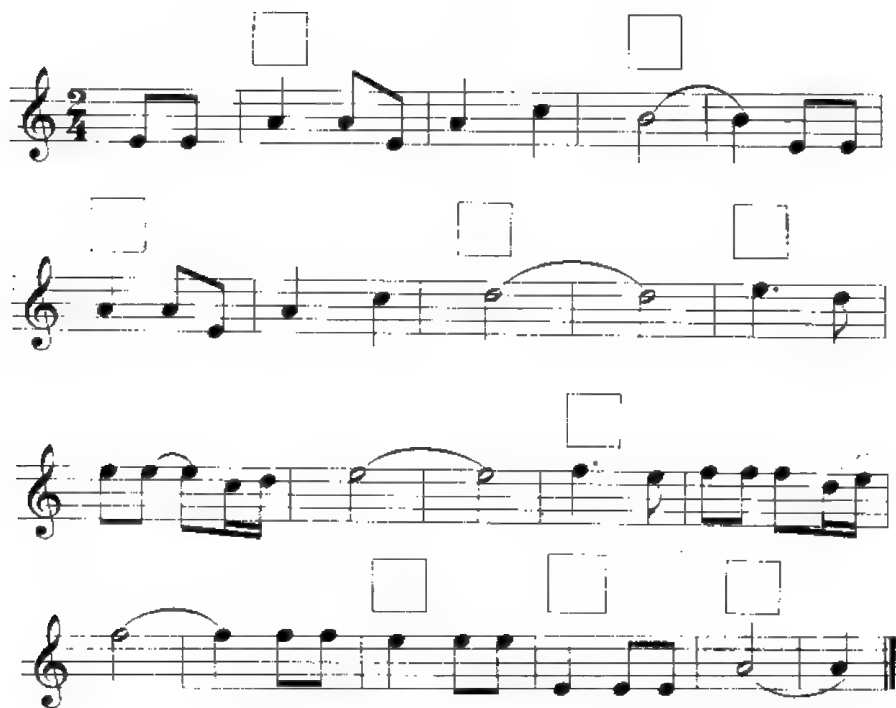
Ghi các hợp âm La thứ (Am) , Rê thứ (Dm) và Mi bảy (E7) vào các ô vuông các bản nhạc sau đây :

## SÓNG SÔNG DANUBE

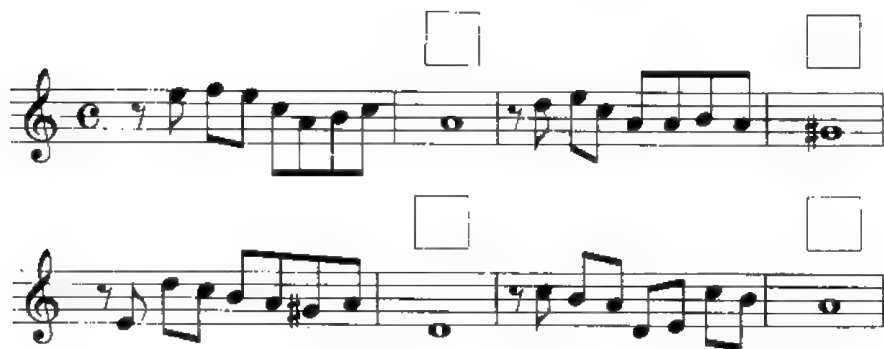
\* Luật trừ : Bản nhạc được khởi đầu bằng hợp âm V7 (E7)

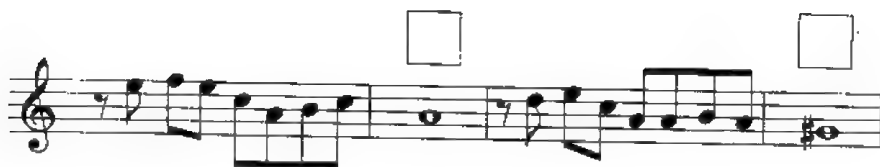


# TRÊN TỪNG CÂY SỐ

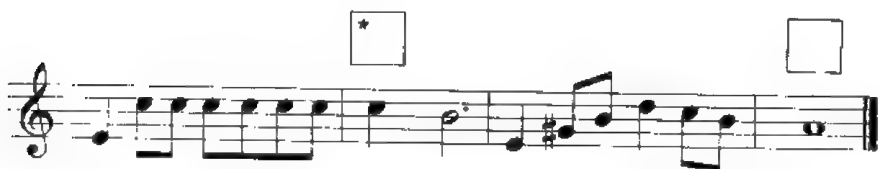
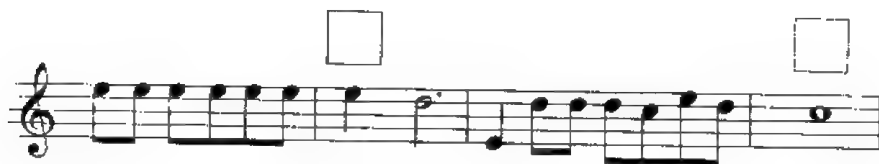


# HOA HỒNG





## VOYAGE À CUBA



\* Áp dụng mục 3: nốt nhạc có trường độ dài nhất giữ nhiệm vụ xác định tên hợp âm.

# NGÔI SAO BAN CHIỀU

The musical score for "NGÔI SAO BAN CHIỀU" is written on six staves in 3/4 time. Each staff contains a melody line with a corresponding empty box for lyrics. The melody is composed of eighth and quarter notes, with a key signature of one sharp (F#).

Staff 1:

Staff 2:

Staff 3:

Staff 4:

Staff 5:

Staff 6:

## CHƯƠNG X

## PHỐI HỢP GIỮA HAI ÂM THỂ ĐỒ TRƯỞNG VÀ LA THỨ

Vì cùng chung một bộ khóa (Hóa biểu không có dấu hóa) nên âm thể Đồ Trưởng và La Thứ có quan hệ mật thiết và hỗ trợ lẫn nhau.

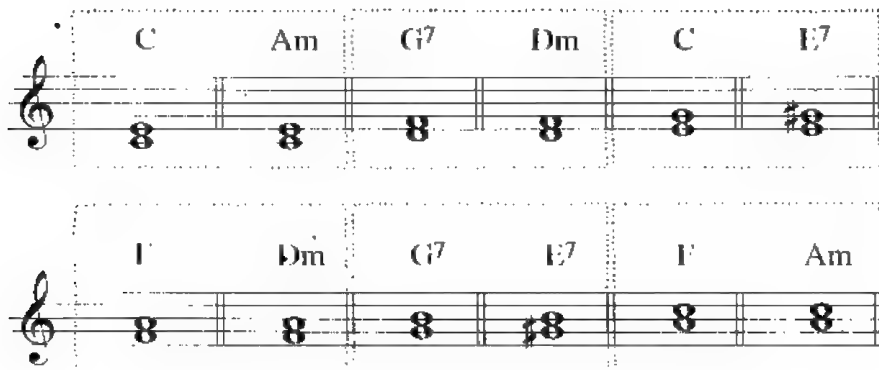
Một bản nhạc thuộc âm thể Đồ Trưởng vẫn có thể xuất hiện những Hợp âm của âm thể La Thứ.

Thí dụ :

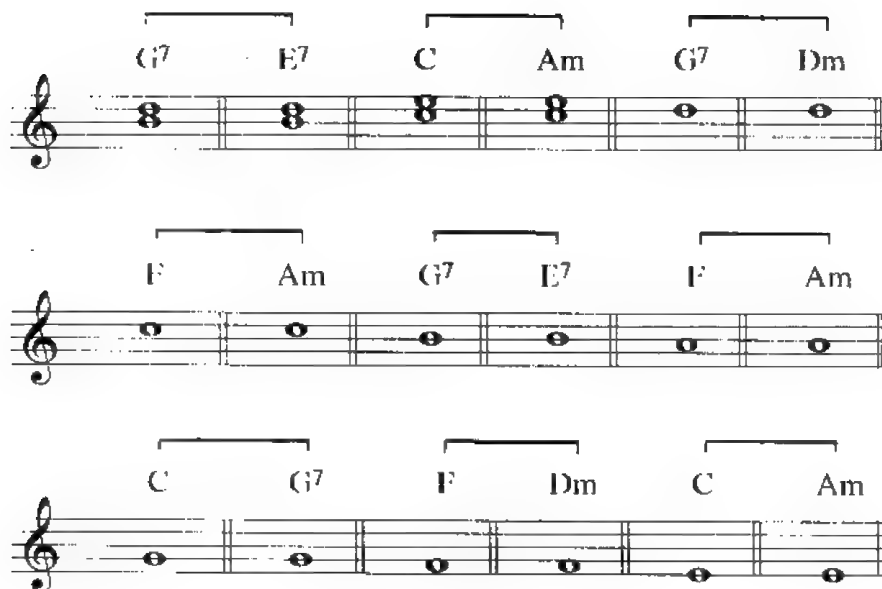
Trích : Bụi phấn



Một vài sự so sánh sau đây sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về mối tương quan giữa âm thể Đồ Trưởng và âm thể La Thứ.







Tuy nhiên trong thực tế , bản nhạc thuộc âm thể Đô Trưởng , chủ yếu sẽ sử dụng những hợp âm trong âm thể Đô Trưởng (C,F,G7) . Sự xuất hiện của các hợp âm trong âm thể La Thứ (Am,Dm,E7) nếu có sẽ được giới hạn trong 1 chừng mực nào đó chỉ với mục đích làm phong phú cho tác phẩm mà không mang tính chất thay thế .



Riêng đối với Hợp âm Mi bảy (E7) (của Âm thể La thứ) vì có nốt Sol Thăng , nên hiếm khi được xuất hiện trong bản nhạc thuộc Âm thể Đô Trưởng . Trừ những trường hợp có ý định rõ rệt của tác giả muốn chuyển 1 đoạn nhạc nào đó qua Âm thể La thứ , khi có nốt Sol Thăng xuất hiện , lúc đó Hợp âm E7 mới áp dụng . Tuy nhiên để thực hiện việc này , phải có sự "rào trước , đón sau". Vấn đề này , chúng ta sẽ tìm hiểu ở các chương trình tiếp theo .

**CÁC BẢN NHẠC THUỘC ÂM THỂ ĐỒ TRƯỞNG  
CÓ SỰ PHỐI HỢP VỚI MỘT VÀI HỢP ÂM THUỘC ÂM THỂ  
LA THỨ**

**Ghi chú**

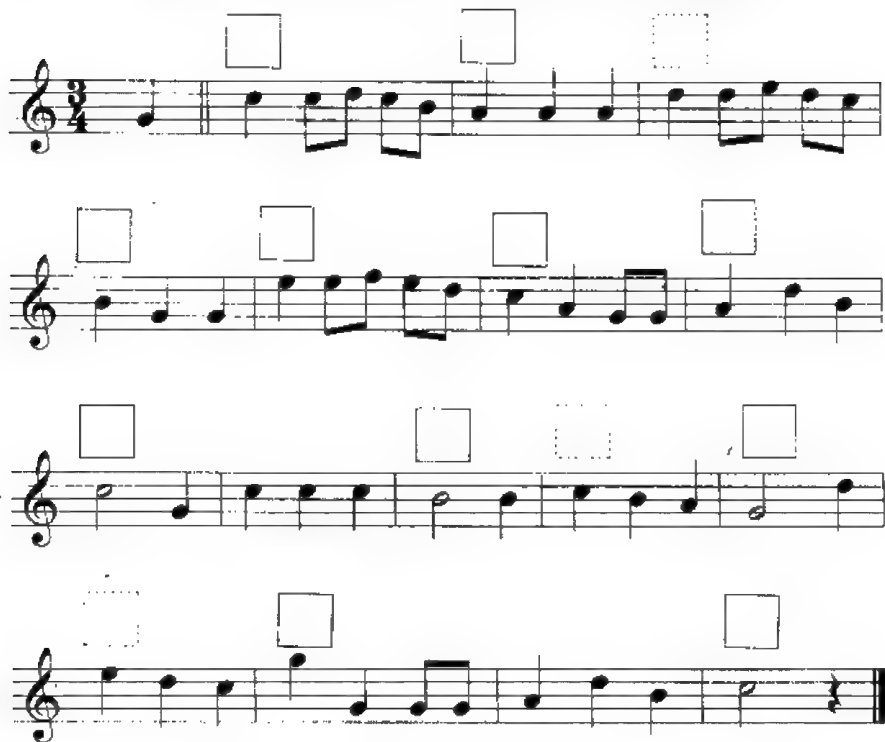
☐ ô vuông này dùng để ghi các hợp âm thuộc âm thể **Đồ Trưởng**

☐ ô vuông này dùng để ghi các hợp âm thuộc âm thể **La Thứ**

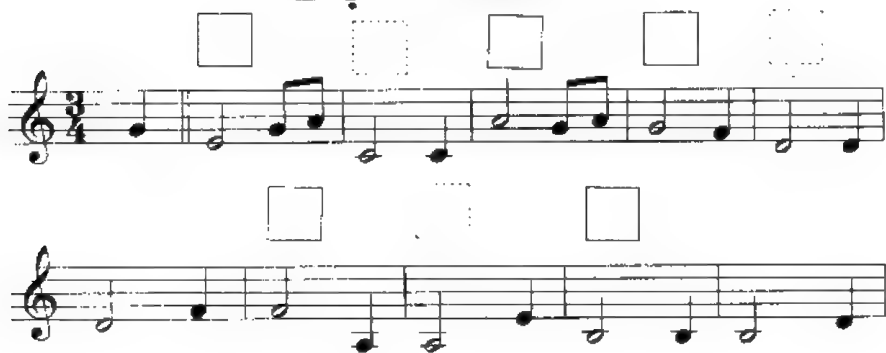
## THẬT ĐÁNG YÊU

The musical score for 'THẬT ĐÁNG YÊU' is presented in three staves. The first staff begins with a treble clef and a 2/4 time signature. Above the first staff are two empty square boxes for chord notation. The second staff continues the melody, with five empty square boxes above it. The third staff concludes the piece, with two empty square boxes above it. The notes and rests are clearly marked on the staves.

# CÂU CHÚC GIÁNG SINH

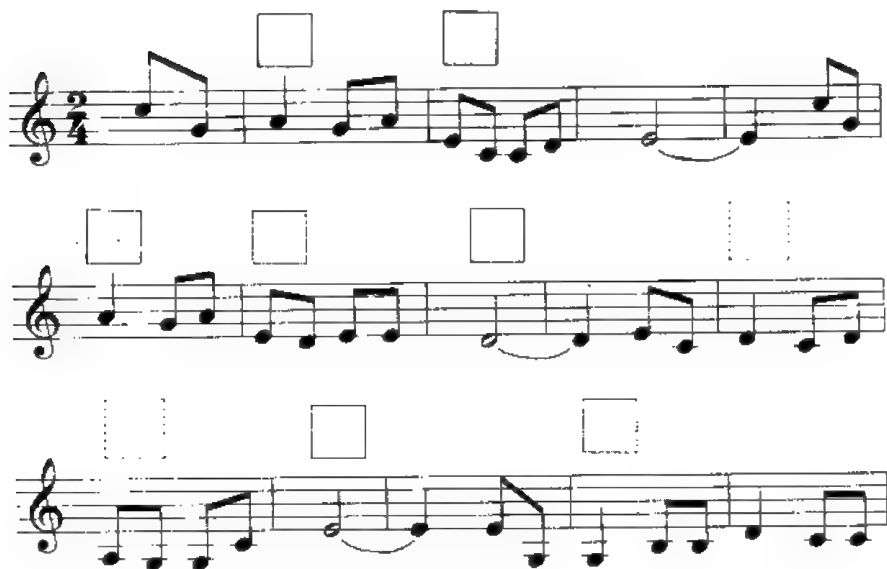


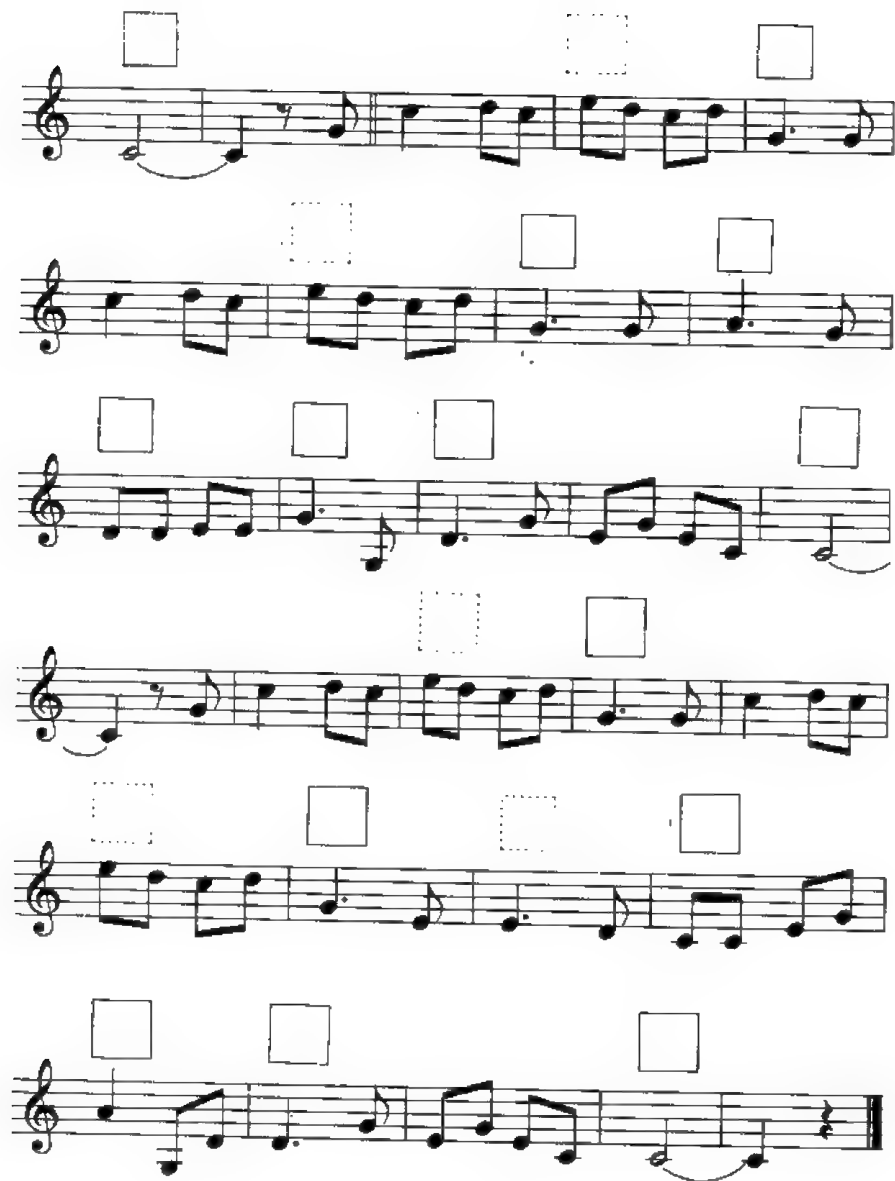
# BỤI PHẤN





## TỰ NGUYỆN





# LE JOUR LE PLUS LONG

A musical score for the song "LE JOUR LE PLUS LONG" in 2/4 time. The score consists of six staves of music. Above the staves are several empty square boxes, likely for lyrics or performance notes. The music is written in treble clef. The first staff begins with a treble clef, a 2/4 time signature, and a key signature of one sharp (F#). The melody starts with a quarter note, followed by a half note, and then a series of eighth notes. The second staff continues the melody with eighth notes and quarter notes. The third staff features a repeat sign, a first ending bracket labeled "1", and a second ending bracket labeled "2". The word "HET" is written above the second ending. The fourth staff continues the melody with quarter notes and eighth notes. The fifth staff continues the melody with quarter notes and eighth notes. The sixth staff concludes the piece with a double bar line and a final sharp symbol.

□ □ □

□ □

□ □ □

1 HET 2

□ □ □

□ □ □

□ □

□ □

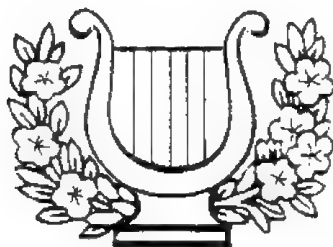
### **Thay lời kết :**

Những bài tập và các bản nhạc thực hành trên đây vốn được chọn lọc và giới hạn trong chừng mực nào đó , với mục đích giúp cho bạn học dễ dàng để thực hành . Tùy theo khả năng của mình , bạn hãy tìm hiểu , phân tích , so sánh và nghiền cứu thêm trong các bản nhạc khác.

\* Ngoài những Hợp âm chính phải có trong bản nhạc , đối với các Hợp âm phụ , bạn có thể cho thêm hoặc không , tùy ý bạn .

\* Có những trường hợp , trong 1 bản nhạc , các Hợp âm được di chuyển và phân bố một cách hợp lý , hoàn chỉnh , nhưng khi đệm đàn , hiệu quả sẽ không được như ý . Như vậy , bạn có thể kết hợp vừa lý thuyết (chuyển Hợp âm trên giấy) vừa thực tế (chuyển Hợp âm trên đàn) để tạo sự hài hòa thẩm mỹ và nghệ thuật hơn .

\* Những điều bạn vừa thực tập , chỉ là những bước chập chững của một cuộc hành trình lâu dài . Từ những bước đi căn bản này , bạn sẽ tiếp tục tìm hiểu thêm nhiều điều kỳ thú hơn nữa .



## PHỤ LỤC 1

## ĐỂ NHẬN BIẾT TIẾT ĐIỆU CỦA MỘT BẢN NHẠC

Để chọn 1 tiết điệu phù hợp với 1 bản nhạc , ta có thể dựa vào các yếu tố như sau :

- \* Phân loại bản nhạc ở nhịp nào .
- \* Tốc độ nhanh hay chậm .
- \* Phân tích tiết tấu của bản nhạc .

### 1 PHÂN LOẠI BẢN NHẠC Ở NHỊP NÀO

Như ta đã biết , trong âm nhạc , có nhiều loại nhịp khác nhau :

$$\frac{2}{4} \quad \frac{3}{4} \quad \frac{4}{4} \quad \frac{2}{2} \quad \frac{3}{8} \quad \frac{6}{8} \quad \frac{12}{8} \quad \text{v.v...}$$

Mỗi loại nhịp trên , đều có thể tương ứng với 1 hay nhiều tiết điệu khác nhau .

**Thí dụ :** Một bản nhạc viết ở nhịp  $\frac{4}{4}$  , ta có thể chọn 1 trong nhiều tiết điệu khác nhau như : Slow , Rumba , Cha cha cha , Disco ...

### BẢNG PHÂN LOẠI NHỊP VÀ TIẾT ĐIỆU

| Loại nhịp                   | Tiết điệu phù hợp   |
|-----------------------------|---|
| $\frac{2}{4}$               | Fox, March, Country, Pasodoble, Pop, Slow, Slow Rock, Surf, Tango Disco, Habanera.  |
| $\frac{3}{4}$ $\frac{3}{8}$ | Waltz (valse) Boston.   |
| $\frac{4}{4}$ $\frac{2}{2}$ | Rumba, Chachacha, Boléro, Calypso, Beguine Rock, 16 beat (Slow Surf), Mambo, Soul, Samba, Disco, Bebop Twist, Agogo, Rock, Bossanova và tất cả các tiết điệu ghi ở nhịp $\frac{2}{4}$ . |



## 2 TỐC ĐỘ NHANH HAY CHẬM CỦA BẢN NHẠC

Một trong những yếu tố để nhận biết Tiết điệu của 1 bản nhạc là dựa vào tốc độ nhanh hay chậm của bản nhạc đó .


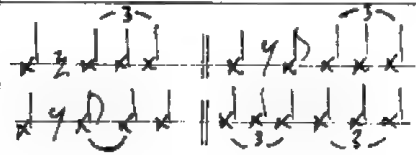
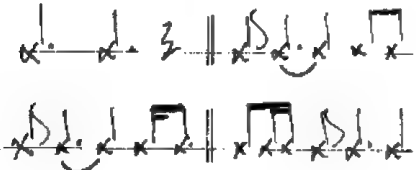





Một bản nhạc có Tiết tấu chuyển động nhanh sẽ ứng với các Tiết điệu có khuynh hướng nhanh , gọn , sinh động .

Một bản nhạc có Tiết tấu chuyển động chậm sẽ ứng với các Tiết điệu có khuynh hướng chậm , rời rạc , đều đặn .

**BẢNG PHÂN LOẠI TỐC ĐỘ NHANH CHẬM  
PHÙ HỢP VỚI CÁC TIẾT ĐIỆU**

| NHIP                        | TỐC ĐỘ | TIẾT ĐIỆU  |
|-----------------------------|--------|--|
| $\frac{2}{4}$               | Nhanh  | Fox, March, Country, Pasodoble, Surf, Disco  |
|                             | Chậm   | Slow, Tango, Pop, Slow Rock, Slow Fox, Habanera  |
| $\frac{3}{4}$ $\frac{3}{8}$ | Nhanh  | Waltz (Valse)  |
|                             | Chậm   | Boston   |
| $\frac{4}{4}$ $\frac{2}{2}$ | Nhanh  | Chachacha, Calypso, Beguine Rock, 16 beat, Mambo, Soul, Samba, Disco, Bepop, Twist, Agogo, Fox, March, Rock, Bossanova |
|                             | Chậm   | Rumba, Boléro, Slow, Slow Rock, Slow Fox, Pop  |

Yếu tố thứ 3 để có thể xác định được bản nhạc có thể đếm bằng Tiết điệu gì, ta phải phân tích bản nhạc đó và nhận xét xem chúng có những Tiết tấu đặc trưng nào để phù hợp với một Tiết điệu nào đó.

| TIẾT ĐIỆU  | NIHP                                  | TIẾT TẤU ĐẶC TRƯNG  |
|--|---------------------------------------|---|
| Slow, Slow Rock  | $\frac{2}{4}$                         |    |
| Cha cha cha, Boléro<br>Rumba, Rumba Boléro   | $\frac{4}{4}$ hay $\frac{2}{2}$       |    |
| Calypso, Bepop, Disco,<br>Mambo, Agogo, Beguine<br>Rock, Twist, Slow Rock<br>Bossanova, Slow, Surf | $\frac{4}{4}$<br>hay<br>$\frac{2}{2}$ |    |
| Waltz<br>Boston  | $\frac{3}{4}$ $\frac{3}{8}$           |   |
| Fox<br>Country, Pop  | $\frac{2}{4}$ $\frac{4}{4}$           |  |
| Pasodoble  | $\frac{2}{4}$                         |  |
| March  | $\frac{2}{4}$ $\frac{4}{4}$           |  |
| Tango  | $\frac{2}{4}$                         |  |

**Kết luận :** Muốn có 1 Tiết điệu phù hợp với 1 bản nhạc cần phải căn cứ vào nhiều yếu tố như đã nêu trên .

Nhìn vào phân số ghi nhịp ở đầu bản nhạc  $\frac{2}{4}, \frac{3}{4}, \frac{4}{4} \dots$  ta đã có thể xếp bản nhạc đó vào nhóm Tiết điệu nào .

Sau đó xem tốc độ của bản nhạc nhanh hay chậm , vui hay buồn , sôi nổi hay âm đạm , bởi vì có một số Tiết điệu lại phù hợp với những bản nhạc có Tiết tấu nhanh , kích động , sôi nổi , quay cuồng , ngược lại có những bản nhạc lại phù hợp với những Tiết điệu chậm rãi , thư thả êm ả , dịu dàng như bảng phân loại ở trên .

Cuối cùng , xét đến Tiết tấu của bản nhạc , bản nhạc càng nhịp chỏi (đảo phách) càng mang tính chất sôi động , thôi thúc , bất thường , còn những bản nhạc có Tiết tấu bình thường , phách mạnh nhẹ , phân bố đều hòa , không gặp phải sự gay gắt , bất ngờ thì phù hợp với những Tiết điệu nhẹ nhàng đều đặn .

Tuy nhiên không thể nào quên một yếu tố quan trọng nữa là kinh nghiệm bản thân - bạn có thể rút kinh nghiệm qua những bài nhạc mà bạn đã biết được , rồi suy diễn thành những bài nhạc mới - so sánh - phân tích tìm tòi rồi tích lũy kinh nghiệm cho mình .

Chương phụ lục này chỉ nhằm phát họa một số nét tiêu biểu, tượng trưng . Bởi vì cuộc sống muôn màu muôn vẻ , lại không ngừng phát triển , vì thế bạn vẫn có thể đi ra ngoài khuôn khổ , vẫn có thể phát triển theo ý muốn của mình , vẫn có thể tìm tòi cái mới cho phù hợp với thời đại tiến hóa .

Chúc các bạn thành công .



## PHỤ LỤC 2

**CHỮ VIẾT TẮT VỀ ÂM NHẠC  
TRONG THÔNG TIN QUỐC TẾ \***
**A**

|                  |  |
|------------------|--|
| <b>A</b>         | Alto : Giọng nữ trầm , bè 2 , kèn , đàn alto   |
| <b>A.A.G.O.</b>  | Associate of American Guild of Organists<br>Thành viên liên đoàn Organ (Mỹ)  |
| <b>A.B.C.M</b>   | Associate of Bandsmen's College of Music<br>Thành viên trường cao đẳng âm nhạc đào tạo nhạc công   |
| <b>A.C.A</b>     | American Composer's Alliance<br>Liên minh các nhà soạn nhạc Mỹ   |
| <b>Acad.mus.</b> | Academy of music<br>Viện hàn lâm âm nhạc   |
| <b>accel.(I)</b> | accelerando quicker<br>nhANH hơn   |
| <b>accomp.</b>   | accompanied : đệm đàn , đệm nhạc   |
| <b>acd.</b>      | accord : hợp âm  |
| <b>A.C.M.M</b>   | Associate of the Conservatorium of Music , Melbourne<br>(Australia)<br>Hội viên thông tấn nhạc viện Melbourne (Úc)                           |
| <b>A.E.F.M</b>   | (P) Association européenne des festivals de musique<br>(A) European Association of Music Festivals<br>Liên hiệp châu Âu các hội diễn âm nhạc |
| <b>A.F.M.</b>    | American Federation of Musicians<br>Liên đoàn các nhạc sĩ Mỹ   |
| <b>A.G.M</b>     | American Guild of Musicians<br>Hội nhạc sĩ Mỹ  |
| <b>A.G.M.A</b>   | American Guild of Musical Artists<br>Hội các nghệ sĩ âm nhạc Mỹ  |

|                     |   |
|---------------------|---|
| <b>A.G.S.M</b>      | Associate of the Guild Hall School of Music and Drama<br>Thành viên trường âm nhạc và kịch nghệ Guild Hall  |
| <b>A.I.B.M</b>      | (P) Association Internationale des Bibliothèques Musicales<br>(A) International Association of Music Libraries<br>Hiệp hội quốc tế các thư viện âm nhạc |
| <b>A.M.I.I</b>      | Association of Musical Instrument Industries<br>Hiệp hội công nghiệp nhạc cụ  |
| <b>A.M.T.C.</b>     | Academic Member of the Trinity College of Music<br>Viện sĩ hàn lâm của trường cao đẳng âm nhạc Trinity  |
| <b>A.M.U.A.</b>     | Associate of Music University of Adelaide (Australia)<br>Thành viên thông tấn về âm nhạc trường đại học Adelaide (Úc)                                   |
| <b>A.Mus</b>        | Associate in Music<br>Thành viên về âm nhạc   |
| <b>A.Mus.A.</b>     | Associate of Music Australia<br>Thành viên âm nhạc Úc   |
| <b>A.Mus.L.C.M.</b> | Associate in Music , London College of Music<br>Thành viên âm nhạc trường cao đẳng âm nhạc Luân đôn   |
| <b>A.Mus.T.C.L.</b> | Associate in Music , Trinity College of Music , London<br>Thành viên âm nhạc của trường nhạc Trinity , Luân đôn   |
| <b>A.R.A.M</b>      | Associate of the Royal Academy of Music<br>Thành viên viện hàn lâm âm nhạc Hoàng gia  |
| <b>A.R.C.M.</b>     | Associate of the Royal College of Music<br>Thành viên trường cao đẳng âm nhạc Hoàng gia   |
| <b>A.R.C.O</b>      | Associate of the Royal College of Organists<br>Thành viên trường dạy những người đàn Organ Hoàng gia  |

- A.R.M.C.M** Associate of the Royal Manchester College of Music  
Thành viên của trường cao đẳng âm nhạc Hoàng gia Manchester
- A.S.C.A.P** American Society of Composers, Authors and Publishers  
Hiệp hội các nhà soạn nhạc và các nhà xuất bản
- A.S.O** American Symphony Orchestra  
Dàn nhạc giao hưởng Mỹ

|          |
|----------|
| <b>B</b> |
|----------|

- B.A.(Mus.)** Bachelor of Arts in Music  
Cử nhân văn chương chuyên về âm nhạc
- B.B.C.M.** Bandmaster and Bandmen's College of Music  
Trường cao đẳng âm nhạc đào tạo nhạc trưởng và nhạc công dàn nhạc
- B.C.** (Ý) Basso Continuo , figured bass part for organ or piano  
Bộ phận bè trầm ở đàn organ hoặc piano
- B.C.M.** Blackheath Conservatoire of Music  
Nhạc viện Blackheath  
Boston Conservatory of Music (U.S.A)  
Nhạc viện Boston (Mỹ)
- Bdmr** Bandmaster  
Nhạc trưởng , người chỉ huy dàn nhạc
- B.F.M.F** British Federation of Music Festivals  
Liên đoàn các festival  
Đại hội liên hoan âm nhạc Anh
- B.M.** Bachelor of Music  
Cử nhân âm nhạc  
Band master  
Nhạc trưởng , người chỉ huy dàn nhạc

|                  |   |
|------------------|---|
| <b>B.Mus</b>     | Bachelor of Music<br>Cử nhân âm nhạc                                    |
| <b>B.Mus.Ed.</b> | Bachelor of Music Education<br>Cử nhân giáo dục âm nhạc                 |
| <b>B.of H.</b>   | Band of Hope Union<br>Ban nhạc Hope Union                               |
| <b>Bop.</b>      | Bebop , a kind of syncopated music<br>Thể loại nhạc nhấn lệch (syncope) |
| <b>Bos.Pops</b>  | Boston Pops Orchestra (U.S.A.)<br>Dàn nhạc pop ở Boston (Mỹ)            |

|   |
|---|
| C |
|---|

|                     |  |
|---------------------|--|
| <b>ch.</b>          | Choir<br>Ca đoàn , đội hợp ca , hợp xướng (nhà thờ)  |
| <b>chm.</b>         | Choirmaster<br>Người chỉ huy hợp xướng   |
| <b>C.H.M.</b>       | Diploma of Choir Master of the Royal College of Organists<br>Bằng chỉ huy hợp xướng của trường cao đẳng nhạc công đàn<br>Organ Hoàng gia             |
| <b>cho. , chor.</b> | Choral<br>Một thể loại hát hợp xướng<br>Chorister : người hát ở đội hợp xướng<br>Chories : Toàn thể người nghe đều hát<br>Đoạn đồng ca trong bài hát |
| <b>C.I.A.</b>       | (P) Confédération Internationale des Accordéonistes<br>(A) International Confederation of Accordionists<br>Liên đoàn nhạc công đàn Accordeon quốc tế |
| <b>C.I.C.</b>       | (P) Conseil International des Compositeurs<br>(A) International Council of Composers<br>Hội đồng quốc tế các nhà soạn nhạc                           |
| <b>C.I.M</b>        | (P) Conseil International de la Musique<br>(A) International Music Council<br>Hội đồng âm nhạc quốc tế   |

|                           |   |
|---------------------------|---|
| <b>C.I.M.P.</b>           | (P) Conseil International de la Musique Populaire<br>(A) International Folk Music Council<br>Hội đồng quốc tế về âm nhạc dân gian   |
| <b>C.I.S.A.C.</b>         | (P) Confédération Internationale des Sociétés<br>d'Auteurs et Compositeurs<br>(A) International Confederation of Societies of<br>Authors and Composers<br>Liên minh hiệp hội tác giả và các nhà soạn nhạc quốc tế |
| <b>C.I.S.P.M.</b>         | (P) Confédération Internationale des Sociétés Populaires<br>de Musique<br>(A) International Confederation of Music Societies<br>Liên hiệp quốc tế các hội âm nhạc quần chúng                                      |
| <b>C.M.C.</b>             | Canadian Music Council<br>Hội đồng âm nhạc Canada   |
| <b>Cons</b><br>(Conserv.) | Conservatoire<br>Nhạc viện , trường nhạc  |
| <b>C.P.</b>               | Concert party<br>Buổi hòa nhạc  |
| <b>Cst.</b>               | Cellist, violoncellist<br>Nhạc công đàn violoncelle   |
| <b>C.U.M.S.</b>           | Cambridge University Musical Society<br>Hội âm nhạc đại học Cambridge   |

|          |
|----------|
| <b>D</b> |
|----------|

|                     |   |
|---------------------|---|
| <b>dcg</b>          | dancing<br>khiêu vũ , nhảy múa                            |
| <b>diap.</b>        | (P) diapason<br>Âm thanh mẫu , âm thoa                    |
| <b>Dip.M.F.O.S.</b> | Diploma in Musical Education<br>Văn bằng giáo dục âm nhạc |



|                     |   |
|---------------------|---|
| <b>Dip.R.S.A.M.</b> | Diploma of the Royal Scottish Academy of Music<br>Văn bằng viện âm nhạc Hoàng gia Scotlen |
| <b>disco.</b>       | discothèque<br>Câu lạc bộ nghe đĩa và nhảy múa<br>Tủ đĩa hát                              |
| <b>D.J.</b>         | Disc jockey<br>Người giới thiệu đĩa hát (đài phát thanh)                                  |
| <b>D.M.</b>         | Director of Music<br>Giám đốc âm nhạc   |
| <b>D.Mus.</b>       | Doctor of Music<br>Tiến sĩ âm nhạc  |
| <b>D.S.C.M.</b>     | Diploma of the Sydney Conservatorium of Music<br>Văn bằng nhạc viện Sydney                |

|          |
|----------|
| <b>E</b> |
|----------|

|                 |   |
|-----------------|---|
| <b>E.A.M.F.</b> | European Association of Music Festivals<br>Hiệp hội liên hoan âm nhạc châu Âu     |
| <b>E.C.O.</b>   | English Chamber Orchestra<br>Dàn nhạc thính phòng ở Anh                           |
| <b>E.C.Y.O</b>  | European Community Youth Orchestra<br>Dàn nhạc thanh niên cộng đồng chung Âu châu |

|          |
|----------|
| <b>F</b> |
|----------|

|                   |  |
|-------------------|--|
| <b>F.G.O.</b>     | Fellow of the Guild of Organists<br>Thành viên hiệp hội đàn organ  |
| <b>F.I.M.</b>     | (P) Fédération Internationale des Musiciens<br>(A) International Federation of Musician<br>Liên đoàn quốc tế các nhạc sĩ |
| <b>F.I.M.I.T.</b> | Fellow of the Institute of Musical Instrument Technology<br>Thành viên viện công nghệ nhạc cụ                            |

|                        |  |
|------------------------|--|
| <b>fl.</b>             | It flauto , flute<br>sáo   |
| <b>flag.</b>           | Flageolet , small flute<br>sáo nhỏ   |
| <b>F.L.C.M.</b>        | Fellow of London College of Music<br>Thành viên cao đẳng âm nhạc Luân Đôn  |
| <b>Flst.</b>           | Flautist<br>Người thổi sáo   |
| <b>F.R.A.M.</b>        | Fellow of the Royal Academy of Music<br>Thành viên viện hàn lâm âm nhạc Hoàng gia  |
| <b>F.R.C.M.</b>        | Fellow of the Royal College of Music<br>Thành viên học viện Hoàng gia âm nhạc  |
| <b>F.R.C.O.</b>        | Fellow of the Royal College of Organists<br>Thành viên học viện Hoàng gia nhạc công đàn organ  |
| <b>F.R.C.O.(Ch.M.)</b> | Fellow of the Royals College of Organists with<br>diploma of Choir Mastership<br>Thành viên học viện Hoàng gia đàn Organ với bằng<br>chỉ huy dàn hợp xướng |
| <b>F.R.M.C.M.</b>      | Fellow of the Royals Manchester College of Music<br>Thành viên học viện âm nhạc Hoàng gia Manchester   |
| <b>F.T.C.L.</b>        | Fellow of Trinity College of Music , London<br>Thành viên học viện Trinity về âm nhạc , Luân đôn   |

|          |
|----------|
| <b>G</b> |
|----------|

|                 |   |
|-----------------|---|
| <b>G.C.U.</b>   | Glasgow Choral Union<br>Đội hợp xướng hợp nhất Glasgow                                |
| <b>G.G.S.M.</b> | Graduate of Guildhall School of Music<br>Người tốt nghiệp trường âm nhạc Guildhall    |
| <b>G.L.C.M.</b> | Graduate of the London College of Music<br>Người tốt nghiệp cao đẳng âm nhạc Luân đôn |

- G.R.C.M.** Graduate of the Royal College of Music  
Người tốt nghiệp cao đẳng Hoàng gia âm nhạc
- Grove** Grove's Dictionary of Music and Musicians , first published 1879-1889  
Tự điển âm nhạc và nhạc sĩ của Grove , xuất bản lần đầu 1879-1889
- G.R.S.M.** Graduate of the Royal School of Music  
Người tốt nghiệp trường âm nhạc Hoàng gia
- G.T.C.L.** Graduate of Trinity College of Music , London  
Người tốt nghiệp trường cao đẳng âm nhạc Trinity , Luân đôn

## H

- H.C.S.** Hallé Concerts Society  
Hội hòa nhạc Hallé

## I

- I.A.M.L.** International Association of Music Libraries  
Hội các thư viện âm nhạc quốc tế
- I.A.O.** Incorporated Association of Organists  
Hiệp hội những người chơi đàn Organ
- I.F.M.C.** International Folk Music Council  
Hội đồng âm nhạc dân gian quốc tế
- I.M.S.** International Musical Society  
Hội âm nhạc quốc tế
- I.S.A.P.C.** Incorporated Society of Authors , Playwright and Composers  
Hội hợp nhất các tác giả , các nhà soạn kịch và các nhà soạn nhạc
- I.S.C.M.** International Society for Contemporary Music  
Hội quốc tế về âm nhạc hiện đại

- I.S.M.** International Society for Musicology  
Hội âm nhạc học quốc tế
- I.S.M.E.** International Society for Musical Education  
Hội giáo dục âm nhạc quốc tế

**J**

- J.A.C.T.** Joint Association of Classical Teachers  
Hội liên hiệp các giáo viên dạy nhạc cổ điển

**L**

- L.A.M.** London Academy of Music  
Viện hàn lâm âm nhạc Luân đôn
- L.A.P.O.** Los Angeles Philharmonic Orchestra  
Dàn hòa tấu Philharmonic Los Angeles
- L.B.S.M.** Licentiate of Birmingham & Midland Institute School of Music  
Chứng chỉ của viện âm nhạc Birmingham và Midland
- L.M.** Licentiate in Music  
Chứng chỉ âm nhạc
- L.P.O.** London Philharmonic Orchestra  
Dàn nhạc Philharmonic Luân đôn
- L.R.A.M.** Licentiate of the Royal Academy of Music  
Chứng chỉ của trường âm nhạc Hoàng gia
- L.S.O.** London Symphony Orchestra  
Dàn nhạc giao hưởng Luân đôn

**M**

- M.B.F.** Musicians' Benevolent Fund  
Quỹ từ thiện của các nhạc sĩ

|                 |  |
|-----------------|--|
| <b>M.M.A.</b>   | Music Masters' Association<br>Hội các thạc sĩ âm nhạc                            |
| <b>M.P.A.</b>   | Music Publisher's Association<br>Hiệp hội các nhà xuất bản âm nhạc               |
| <b>M.T.C.</b>   | Music Teacher's Certificate<br>Chứng chỉ giáo viên âm nhạc                       |
| <b>M.T.N.A.</b> | Music Teacher's National Association<br>Hiệp hội các giáo viên dạy nhạc quốc gia |

|          |
|----------|
| <b>N</b> |
|----------|

|                 |   |
|-----------------|---|
| <b>N.E.C.M.</b> | New England Conservatory of Music<br>Nhạc viện New England (gồm 6 bang Đông Bắc Mỹ) |
| <b>N.O.A.</b>   | National Orchestral Association<br>Hiệp hội quốc tế về dàn nhạc                     |
| <b>N.P.O.</b>   | New Philharmonic Orchestra<br>Dàn nhạc New Philharmonic                             |

|          |
|----------|
| <b>O</b> |
|----------|

|             |  |
|-------------|--|
| <b>Org.</b> | Đàn organ<br>Organist : người chơi đàn organ |
|-------------|--|

|          |
|----------|
| <b>P</b> |
|----------|

|                  |   |
|------------------|---|
| <b>Pfst.</b>     | Pianist<br>Nghệ sĩ dương cầm (piano)      |
| <b>Pft.Acct.</b> | Pianoforte accompaniment<br>Đệm đàn piano |
| <b>Phil.</b>     | philharmonic<br>yêu , thích nhạc          |
| <b>Phil.soc</b>  | Philharmonic Society<br>Hội yêu nhạc      |
| <b>Pops</b>      | popular concerts<br>Buổi hòa nhạc pops    |

**R**

|                   |  |
|-------------------|--|
| <b>R.A.M.</b>     | Royal Academy of Music (London)<br>Viện hàn lâm âm nhạc Hoàng gia (Luân đôn)                 |
| <b>R.C.O.</b>     | Royal College of Organists<br>Trường cao đẳng nhạc công Organ Hoàng gia                      |
| <b>rhap</b>       | rhapsody<br>Bản rhapsody (niềm hân hoan lớn , niềm vui cực độ)                               |
| <b>R.I.A.M.</b>   | Royal Irish Academy of Music<br>Viện hàn lâm âm nhạc Hoàng gia Ailen                         |
| <b>R.L.P.O.</b>   | Royal Liverpool Philharmonic Orchestra<br>Dàn nhạc Philharmonic Hoàng gia Liverpool          |
| <b>R.M.C.M.</b>   | Royal Manchester College of Music<br>Cao đẳng âm nhạc Hoàng gia Manchester                   |
| <b>R.M.S.A.</b>   | Rural Music Schools Association<br>Hiệp hội các trường âm nhạc nông thôn                     |
| <b>R.M.S.M.</b>   | Royal Military School of Music<br>Trường âm nhạc quân đội Hoàng gia                          |
| <b>R.S.A.M.D.</b> | Royal Scottish Academy of Music and Drama<br>Viện hàn lâm âm nhạc và kịch Hoàng gia Xcốt-len |
| <b>R.S.C.M.</b>   | Royal School of Church Music<br>Trường âm nhạc Hội thánh Hoàng gia                           |
| <b>R.S.M.</b>     | Royal Society of Musicians of Great Britain<br>Hội nhạc sĩ Hoàng gia vương quốc Anh          |

**S**

|                 |  |
|-----------------|--|
| <b>S.A.B.</b>   | Soprano , Alto , Bass<br>Giọng nữ cao , giọng nữ trầm , giọng nam trầm       |
| <b>S.A.T.B.</b> | Soprano , Alto , Tenor , Bass<br>Giọng nữ cao , nữ trầm , nam cao , nam trầm |
| <b>s.d.</b>     | song and dance<br>bài hát và bản nhạc nhảy                                   |

|                     |   |
|---------------------|---|
| <b>S.I.M.C.</b>     | (P) Société Intenationale pour la Musique<br>Contemporaine<br>(A) International Society for Contemporary Music<br>Hội quốc tế về âm nhạc hiện đại |
| <b>S.O.</b>         | Symphony Orchestra<br>Dàn nhạc giao hưởng   |
| <b>S.P.M.U.</b>     | Society of Professional Musicians in Ulster<br>Hội các nhạc sĩ chuyên nghiệp ở Ulster (Áilen)   |
| <b>S.P.N.M.</b>     | Society for the Promotion of New Music<br>Hội khuyến khích âm nhạc mới  |
| <b>St.Diap</b>      | Stopped diapason , relating to the Organ<br>Âm thoa bấm , có liên quan đến đàn Organ  |
| <b>str.</b>         | stringed (A) instruments (P)<br>Nhạc cụ   |
| <b>S.w.</b>         | Swell organ<br>Tiếng đàn organ to dần   |
| <b>Sym. , Symph</b> | Symphony<br>Bản giao hưởng  |

|   |
|---|
| T |
|---|

|               |   |
|---------------|---|
| <b>T.C.L.</b> | Trinity College of Music<br>Cao đẳng âm nhạc Trinity Luân Đôn |
| <b>T.C.M.</b> | Trinity College of Music (như T.C.L.)                         |

|   |
|---|
| U |
|---|

|               |  |
|---------------|--|
| <b>U.G.M.</b> | Union of Graduates in Music<br>Liên hiệp những người đã tốt nghiệp âm nhạc |
|---------------|--|

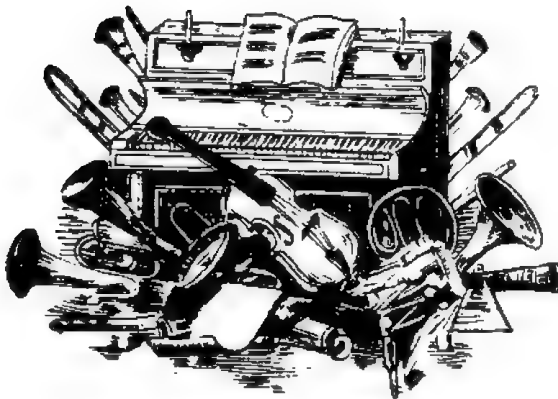
W

|        |  |
|--------|--|
| wlz    | waltz<br>Điệu valse  |
| W.M.A. | Workers' Music Association<br>Hiệp hội âm nhạc công nhân   |
| W.O.S. | Western Orchestral Society Limited<br>Hội dàn nhạc hữu hạn phương Tây                                      |
| W.P.O. | (Đức) Wiener Philharmonisches Orchester<br>(A) Vienna Philharmonic Orchestra<br>Dàn nhạc Philharmonic Viên |

\* Nguồn : TỰ ĐIỂN CHỮ VIẾT TẮT

Dictionary of Abbreviations

NXB. VĂN HÓA THÔNG TIN\_1994





## MỤC LỤC TỔNG QUÁT

| TỰA BÀI                                     | TRANG |
|---|-------|
| CHƯƠNG I                                    |       |
| NHẠC LÝ CĂN BẢN<br>NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM | 8     |
| CHƯƠNG II                                   |       |
| GIẢI ĐIỆU - TIẾT TẤU - HÒA ÂM               | 14    |
| CHƯƠNG III                                  |       |
| QUẢNG                                       | 18    |
| CHƯƠNG IV                                   |       |
| HỢP ÂM                                      | 35    |
| CHƯƠNG V                                    |       |
| ÂM GIẢI - ÂM THỨC                           | 58    |
| CHƯƠNG VI                                   |       |
| XÁC ĐỊNH ÂM THỂ                             | 64    |

| TÀI BÀI  | TRANG |
|--|-------|
| CHƯƠNG VII   |       |
| CHUYỂN HỢP ÂM TRONG MỘT BẢN NHẠC                   | 72    |
| CHƯƠNG VIII  |       |
| CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ ĐỒ TRƯỞNG               | 75    |
| CHƯƠNG IX  |       |
| CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ LA THỨ                  | 93    |
| CHƯƠNG X   |       |
| PHỐI HỢP GIỮA 2 ÂM THỂ ĐỒ TRƯỞNG VÀ LA THỨ         | 99    |
| PHỤ LỤC 1  |       |
| ĐỂ NHẬN BIẾT TIẾT ĐIỆU CỦA MỘT BẢN NHẠC            | 107   |
| PHỤ LỤC 2  |       |
| CHỮ VIẾT TẮT VỀ ÂM NHẠC<br>TRONG THÔNG TIN QUỐC TẾ | 111   |

## MỤC LỤC CHI TIẾT

| TỰA BÀI  | TRANG |
|--|-------|
| CHƯƠNG I : NHẠC LÝ CĂN BẢN<br>NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM |       |
| 1. Tên nốt nhạc  | 8     |
| 2. Khuông nhạc   | 9     |
| 3. Đối khóa - Di chuyển Quãng 8                        | 11    |
| CHƯƠNG II : GIAI ĐIỀU - TIẾT TẤU - HÒA ÂM              |       |
| 1. Giai điệu   | 14    |
| 2. Tiết tấu  | 15    |
| 3. Hòa âm  | 17    |
| CHƯƠNG III : QUÃNG                                     |       |
| 1. Quãng Giai điệu - Quãng hòa âm                      | 18    |
| 2. Tên Quãng   | 19    |
| 3. Vị trí của Quãng cơ bản trên hàng âm                | 26    |
| 4. Quãng Thuận - Quãng Nghịch                          | 27    |
| 5. Quãng trùng âm và<br>phương pháp tính Quãng         | 29    |
| 6. Quãng đơn - Quãng Kép                               | 31    |
| 7. Đảo Quãng   | 33    |
| CHƯƠNG IV : HỢP ÂM                                     | 35    |
| 1. Hợp âm 5 Tăng                                       | 39    |
| 2. Hợp âm 5 Giảm                                       | 41    |
| 3. Hợp âm 6 Trưởng                                     | 42    |
| 4. Hợp âm 6 Thứ  | 44    |
| 5. Hợp âm 7  | 46    |
| 6. Hợp âm 7 Trưởng                                     | 48    |
| 7. Hợp âm 7 Thứ  | 50    |

| TỰA BÀI   | TRANG |
|---|-------|
| 8. Hợp âm 7 Giảm  | 52    |
| 9. Cấu tạo của một số Hợp âm thông dụng                     | 55    |
| CHƯƠNG V : ÂM GIAI - ÂM THỨC                                |       |
| 1. Âm giai  | 58    |
| 2. Âm thức  | 59    |
| CHƯƠNG VI : XÁC ĐỊNH ÂM THỂ                                 | 64    |
| 1. Căn cứ vào Hóa biểu của bản nhạc                         | 65    |
| 2. Căn cứ vào nốt kết thúc của bản nhạc                     | 66    |
| CHƯƠNG VII : CHUYỂN HỢP ÂM TRONG MỘT BẢN NHẠC               |       |
| 1. Xác định âm thể của bản nhạc                             | 72    |
| 2. Tìm 3 hợp âm chính của âm thể                            | 73    |
| CHƯƠNG VIII : CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ ĐỒ TRƯỞNG          | 75    |
| CHƯƠNG IX : CHUYỂN HỢP ÂM TRONG ÂM THỂ LA THỨ               | 93    |
| CHƯƠNG X : PHỐI HỢP GIỮA HAI ÂM THỂ ĐỒ TRƯỞNG VÀ LA THỨ     | 99    |
| PHỤ LỤC 1 : ĐỂ NHẬN BIẾT TIẾT ĐIỆU CỦA 1 BẢN NHẠC           |       |
| 1. Phân loại bản nhạc ở nhịp nào                            | 107   |
| 2. Tốc độ nhanh hay chậm của bản nhạc                       | 108   |
| 3. Phân tích tiết tấu của bản nhạc                          | 109   |
| PHỤ LỤC 2 : CHỮ VIẾT TẮT VỀ ÂM NHẠC TRONG THÔNG TIN QUỐC TẾ | 111   |

*Chịu trách nhiệm xuất bản :*

PHẠM ĐỨC LỘC

*Biên tập :* NGÔ NGỌC THẮNG

*Sửa bản in :* LÊ THỊ BẠCH HUỆ

*Bìa :* NGÂN THANH

*Trình bày :* MẶNG MÂY

*Minh họa :* NGÔ MINH

*Kẻ nhạc :* LƯƠNG BẰNG VINH

---

In 1.000 cuốn khổ 14,5x20,5cm tại Xi nghiệp In Chuyên Dùng TP. Hồ Chí Minh.  
Giấy đăng ký đề tài số 02/CXB/1-18 do Cục xuất bản cấp ngày 3/1/1996 và  
QĐXB số : 33/XBÂN ngày 19/6/1997. In xong và nộp lưu chiểu tháng 7/97.

Đã phát hành:



Sách có bán tại các Cửa hàng sách trong thành phố  
và trên khắp toàn quốc

Phát hành: 8991945